

ĐỀ ÁN TÁI CẤU TRÚC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

MỞ ĐẦU GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Tên cơ sở đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Địa chỉ: Số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0383.855452

Fax: 0383.855269

E-mail: vinhuni@vinhuni.edu.vn

Website: www.vinhuni.edu.vn

Cách đây hơn nửa thế kỷ, giữa lúc quân và dân cả nước đang thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh vì hòa bình thống nhất nước nhà, ngày 16/07/1959, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ký Nghị định số 375/NĐ thành lập Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh. Ba năm sau, ngày 28/8/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ký Quyết định số 637/QĐ chuyển Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Sư phạm Vinh. Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh, khẳng định bước phát triển của Trường trong xu thế hội nhập. Ngày 11/07/2011, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 1136/TTg-KGVX đưa Trường Đại học Vinh vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia. Từ Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh đến Trường Đại học Vinh trọng điểm hôm nay là thành quả của sự phấn đấu liên tục, sáng tạo của các thế hệ cán bộ, học sinh, sinh viên, học viên Nhà trường.

Là một trong những trường đại học đầu tiên của nền giáo dục cách mạng Việt Nam, Trường vinh dự được đóng trên quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh - một vùng đất địa linh nhân kiệt, có truyền thống hiếu học, yêu nước và cách mạng. Buổi đầu thành lập mặc dù còn nhiều gian khó, nhưng thế hệ cán bộ, sinh viên đầu tiên đã đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển của Trường. Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục, tỉnh Nghệ An, Trường đã có một cơ sở vật chất khá khang trang tại Thị xã Vinh. Đến năm 1965, do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc nên Trường phải đi sơ tán. Đây là quãng thời gian thử thách ý chí tự lực, tự cường, tinh thần chịu đựng khó khăn, lòng dũng cảm của cán bộ và sinh viên. Trường Đại học Vinh là trường bị chiến tranh tàn phá toàn bộ cơ sở vật chất, có thời gian sơ tán dài ngày và qua nhiều địa điểm nhất trong số các trường đại học ở miền Bắc. Vượt lên mưa bom bão đạn, sự nghiệp đào tạo của Trường luôn được giữ vững. Đội ngũ cán

bộ và sinh viên được tôi luyện, trưởng thành về mọi mặt. Năm 1973, Trường trở lại Thành phố Vinh và tập trung xây dựng cơ sở vật chất mới từ khu đất bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Cán bộ và sinh viên tự làm các lớp học, nhà ăn, ký túc xá, khu làm việc, tiếp tục duy trì các hoạt động dạy và học trong điều kiện hết sức khó khăn. Đến nay, cơ sở vật chất của Trường được đầu tư xây dựng khang trang, từng bước hiện đại với 5 cơ sở trên tổng diện tích đất quy hoạch là 280 ha, có đầy đủ giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm, thực hành... phục vụ cho dạy học và nghiên cứu khoa học. Trong thời kỳ đổi mới, mặc dù có nhiều thuận lợi, nhưng Trường vẫn đứng trước những thách thức do điều kiện kinh tế - xã hội của khu vực còn khó khăn; trình độ, cơ cấu đội ngũ còn chưa hợp lý và tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường... Bằng nghị lực và bản lĩnh của mình, cán bộ và học sinh, sinh viên Nhà trường tiếp tục vượt qua khó khăn, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học. Theo số liệu do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố vào tháng 6/2015 thì Trường Đại học Vinh được xếp thứ 8 trong hệ thống các trường đại học, viện nghiên cứu Việt Nam về số lượng bài báo quốc tế được công bố. Theo bảng xếp hạng các trường đại học trên thế giới do tổ chức CSIC thì hằng năm Trường Đại học Vinh đều được xếp hạng top 20 các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam. Theo thống kê của Cục Công nghệ thông tin Bộ Giáo dục và Đào tạo thì kết quả thi tuyển sinh vào đại học hằng năm của học sinh Trường Trung học phổ thông Chuyên, trực thuộc Trường Đại học Vinh, đứng top 20 trên 2.700 trường trung học phổ thông trong cả nước.

Trường đã ký kết các chương trình hợp tác song phương với các trường đại học lớn như: Đại học Zielona Gora (Ba Lan), Đại học Hull (Anh), Đại học Postdam (Đức), Đại học South Florida, Đại học San Jose (Hoa Kỳ), Đại học Victoria (Australia), Đại học Rajabhat Maha Sarakham, Trường Đại học Nakhon Phanom (Thái Lan), Đại học Pukyong (Hàn Quốc)...

Hiện nay, Trường đã và đang đào tạo 50 ngành đại học hệ chính quy, 35 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ, 16 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ và 06 môn chuyên hệ Trường trung học phổ thông (*Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, Tiếng Anh và Sinh học*), Trường Thực hành Sư phạm đào tạo từ trẻ mẫu giáo đến trung học phổ thông, với tổng số trên 40.000 học sinh, sinh viên, học viên đến từ 54 tỉnh thành trong cả nước và 419 lưu học sinh của Lào, Thái Lan, Trung Quốc (*trong đó có 9 học viên cao học*) đang học tập và rèn luyện tại Trường.

Trường đã và đang hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng cán bộ với trên 40 cơ sở giáo dục đại học và các cơ quan, tổ chức khoa học trong nước và quốc tế.

Hiện tại, toàn Trường có 43 đơn vị trực thuộc, trong đó có 18 khoa, 02 trường trực thuộc, 02 văn phòng đại diện, 10 phòng ban, 01 nhà xuất bản, 01 tổ chuyên trách, 8 trung tâm, 01 trạm y tế. Với đội ngũ gồm 1.020 cán bộ, công chức, viên chức, lao

đã đặt ngành sư phạm và các trường có đào tạo sư phạm trước những cơ hội và thách thức mới.

Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017; Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học; Thông tư số 32/2015/TT-BGDĐT ngày 16/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục đại học.

Quyết định số 197/2007/QĐ-TTg ngày 28/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An đến năm 2020 cũng đã chỉ rõ: *"Xây dựng Nghệ An thành trung tâm giáo dục - đào tạo đại học vùng Bắc Trung Bộ. Đầu tư nâng cấp Trường Đại học Vinh trở thành trường đại học đạt tiêu chuẩn quốc tế"*. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 30/7/2013 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020 cũng khẳng định: *"Tiếp tục đổi mới, nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục; đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng các trường đại học, trường dạy nghề chất lượng cao về lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới... Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học và dạy nghề hiện có"*.

Theo Thông tư số 32 thì chỉ tiêu tuyển sinh tối đa của cơ sở giáo dục đại học được xác định dựa trên tiêu chí số lượng giảng viên quy đổi theo khối ngành của cơ sở giáo dục đại học. Vì vậy, việc tái cấu trúc các viện theo nhóm ngành sẽ giúp bảo đảm công khai, minh bạch trong việc xác định và thông báo chỉ tiêu tuyển sinh; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người học trong quá trình học tập. Theo Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt thì từ khóa tuyển sinh năm 2016, chương trình đào tạo của sinh viên Nhà trường được chia thành 2 giai đoạn. Giai đoạn I: thời gian đào tạo là 1,5 năm; giai đoạn II: thời gian đào tạo là 2,5 năm (đối với hệ đào tạo 4 năm); 3,5 năm (đối với hệ đào tạo 5 năm). Sau khi kết thúc giai đoạn I, Nhà trường sẽ xem xét, phân ngành học cho sinh viên để học các học phân ngành và chuyên ngành. Lúc này sinh viên có thể lựa chọn ngành học tùy theo nguyện vọng của mình, hoặc có thể đăng ký học cùng một lúc 2 ngành. Đây là một lợi thế không nhỏ mà việc đào tạo theo nhóm ngành đưa lại cho thí sinh. Điều này sẽ chấm dứt một hiện tượng khá phổ biến, đó là sau một, hai năm học tập ở đại học, nhiều sinh viên không hài lòng với sự lựa chọn của mình đã tìm mọi cách để rút hồ sơ thi lại đại học. Việc làm này vừa lãng phí thời gian và tiền bạc của sinh viên và phụ huynh, ảnh hưởng đến quá trình học tập của sinh viên; vừa gây khó khăn cho các Trường vì ảnh hưởng đến ngân sách, đến chỉ tiêu tuyển sinh của Trường. Mặt khác, việc tái cấu trúc Nhà trường nhằm phân rõ khối ngành để có định hướng cụ thể cho từng ngành trong việc xác định hướng đi trong phân tầng, xếp hạng của Nghị định 73, mà cụ thể là khối ngành sư phạm theo định hướng nghiên cứu, các khối ngành còn lại theo định hướng ứng dụng.

Tái cấu trúc Nhà trường cũng là tiền đề cho việc thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập.

Vì vậy, để đáp ứng sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước cũng như của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Nghệ An và cả nước, Trường Đại học Vinh cần thiết phải tái cấu trúc Nhà trường.

1.2.2. Xuất phát từ yêu cầu phát triển Nhà trường

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường Đại học Vinh đã xác định sứ mạng để định hướng cho mọi hoạt động của Nhà trường; đồng thời tuyên bố, cam kết về những trọng trách chủ yếu nhất của Nhà trường đối với hệ thống giáo dục, đào tạo và xã hội là: *"Trường Đại học Vinh là cơ sở đào tạo đại học đa ngành cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao và thích ứng nhanh với thế giới việc làm; là trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Bắc Trung bộ và cả nước"*. Sứ mạng của Nhà trường phù hợp, gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An, khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường cũng đã xác định phương hướng phát triển của Nhà trường trong giai đoạn từ nay đến năm 2020 là: *"Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chủ động hội nhập quốc tế; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu; xây dựng Trường Đại học Vinh thành trường đại học trọng điểm quốc gia, có một số ngành đạt tiêu chuẩn quốc tế, là thành viên của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN); là thành viên của Hiệp hội CDIO quốc tế"*.

Những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư của Đảng, Nhà nước mà trực tiếp là của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Trường Đại học Vinh đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, vị thế Nhà trường đã được khẳng định. Tuy nhiên, xuất phát điểm là trường đào tạo sư phạm, trải qua 57 năm xây dựng và phát triển đến nay Trường đã trở thành một trường đại học đa ngành, do đó mô hình tổ chức hiện nay khó đáp ứng được đòi hỏi nhu cầu của Đảng, Nhà nước cũng như nhu cầu đòi hỏi của xã hội, vì vậy sự cần thiết phải tái cấu trúc Nhà trường bởi các lý do sau:

Thứ nhất: Chất lượng đào tạo, uy tín và thương hiệu của Trường Đại học Vinh đã được khẳng định trên cả nước, đặc biệt là khu vực Bắc Trung Bộ, trong đó các ngành đào tạo sư phạm đóng vai trò nòng cốt. Hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, từ một trường sư phạm chủ yếu đào tạo giáo viên dạy các môn học ở bậc trung học phổ thông, đến nay, Nhà trường đang đào tạo 50 ngành đại học, trong đó có 15 ngành sư phạm và 35 ngành kỹ sư, cử nhân. Tuy nhiên, có đến 14 ngành đào tạo (*chủ yếu ngoài sư phạm*), trong 2-3 năm gần đây và những năm tiếp theo sẽ không tuyển sinh được. Hầu hết các ngành đào tạo cử nhân, kỹ sư đều xuất phát từ cơ sở là các ngành sư phạm, chính vì vậy, có sự lệ thuộc nhất định vào các ngành sư phạm. Việc tách và

thành lập các khối ngành đào tạo cử nhân, kỹ sư là một điều tất yếu phải làm nếu các ngành này muốn tồn tại và phát triển bền vững. Do đó, tái cấu trúc là để nhằm mục đích phát triển khối ngành ngoài sư phạm, đồng thời nâng cao chất lượng ngành sư phạm theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện nay.

Bên cạnh đó, có thể nhận thấy rõ ràng, mục tiêu đào tạo của các ngành kỹ sư, cử nhân là hoàn toàn khác với các ngành sư phạm, hơn nữa, cần phải có cách quản lý riêng, phù hợp với đặc điểm ngành nghề. Đào tạo các ngành cử nhân, kỹ sư cần gắn chặt hơn nữa với đời sống sản xuất kinh tế của địa phương khu vực Bắc Trung Bộ nói chung và Nghệ An nói riêng mới thể hiện hết được vai trò của một trường đại học đa ngành. Đưa vấn đề thực tiễn vào giảng dạy, nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng chuẩn đầu ra và nhu cầu của nhà tuyển dụng. Việc không lệ thuộc vào các ngành sư phạm sẽ tạo điều kiện cho các ngành ngoài sư phạm trở nên năng động hơn, thực tế hơn và trăn trở nhiều hơn với công tác tuyển sinh, chất lượng đầu ra và yêu cầu của xã hội. Như vậy, có thể nói với quy mô ngành đào tạo như hiện nay, cơ cấu tổ chức các khoa đào tạo đã không còn phù hợp nữa, cần phải tái cấu trúc lại theo khối ngành để đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới.

Thứ hai: Hiện nay, Trường Đại học Vinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo chọn làm một trong những trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của cả nước. Truyền thống và chất lượng đào tạo sinh viên sư phạm của Trường đã được khẳng định nhưng Nhà trường đang mang vận hành theo mô hình của trường đại học đa ngành. Vì vậy, để có thể chính danh hơn đối với một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học giáo dục, cần thiết và cấp bách phải tái cấu trúc Nhà trường nhằm phù hợp với nhiệm vụ đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Bên cạnh đó, hiện nay, giáo dục đại học đang trong quá trình thực hiện lộ trình phân tầng, xếp hạng theo tinh thần Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 8/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học. Thực hiện Nghị định số 73, Trường Đại học Vinh đang hướng tới vừa là cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng, vừa là cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu. Việc tái cấu trúc lại Nhà trường là hết sức cần thiết để bảo đảm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội không chỉ đối với ngành sư phạm mà các ngành khác, phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển của Nhà trường. Hơn nữa các ngành đào tạo của Nhà trường được xây dựng trên cơ sở đội ngũ của khối ngành sư phạm, từ một trường chỉ đào tạo các ngành sư phạm từ năm 1959, đến năm 2001 được Thủ tướng Chính phủ cho phép đào tạo đa ngành, vì thế các ngành ngoài sư phạm bắt đầu được xây dựng trên cơ sở đội ngũ giảng viên của ngành sư phạm. Trải qua 15 xây dựng và phát triển (2001 - 2016) các ngành ngoài sư phạm đến nay đã có một đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo chất lượng, vì thế mỗi nhóm ngành có khả năng tách riêng để hình thành các trường phái khoa học mũi nhọn, đồng thời nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo theo Thông tư 32 của Bộ Giáo dục - Đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực cho xã hội trong thời kỳ hội nhập, phát huy tiềm

năng và vị thế của Nhà trường lên tầm cao mới thì việc tái cấu trúc Nhà trường giai đoạn hiện nay là điều cần thiết.

Thứ ba: Việc tái cấu trúc Nhà trường sẽ góp phần tinh giản đội ngũ cán bộ, giảm số lượng các tổ chức không cần thiết, đặc biệt là đội ngũ cán bộ hành chính, hiện nay toàn Trường có 20 đơn vị hành chính gồm: Tổ chuyên trách, Tổ chức Cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp, Đào tạo, Đào tạo sau đại học, Khoa học và Hợp tác quốc tế, Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên, Quản trị và Đầu tư, Thanh tra Giáo dục, Bảo vệ, Trung tâm Thông tin Thư viện Nguyễn Thúc Hào, Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, Trung tâm Đào tạo liên tục và chuyển giao khoa học công nghệ dịch vụ giáo dục, Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trung tâm Thực hành thí nghiệm, Trung tâm Nội trú, Trung tâm Công nghệ thông tin, Nhà xuất bản, Trạm Y tế. Cơ cấu đơn vị hành chính như hiện tại quá công kênh, nhỏ lẻ, khó có sự phối kết hợp trong công tác. Để khắc phục những tình trạng trên Nhà trường cần tái cơ cấu lại theo phụ lục 2, nhằm giảm bớt các bộ phận trung gian theo đúng chủ trương cải cách hành chính, tinh giản biên chế mà Đảng, Nhà nước đang tiến hành, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 3075/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2015 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế, trong đó yêu cầu các trường đại học trực thuộc Bộ: *"Tiến hành rà soát, xác định lại chức năng, nhiệm vụ, xây dựng tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý. Thực hiện đánh giá, phân loại, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức, lao động hợp đồng hợp lý về trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức"*.

Thứ tư: Xuất phát từ thực trạng của các khoa đào tạo. Trường hiện có 18 khoa đào tạo: Khoa Công nghệ Thông tin, Khoa Địa lý - QLTN, Khoa Điện tử Viễn thông, Khoa Giáo dục, Khoa Giáo dục Chính trị, Khoa Giáo dục Thể chất, Khoa Giáo dục Quốc phòng, Khoa Hoá học, Khoa Kinh tế, Khoa Lịch sử, Khoa Luật, Khoa Nông Lâm Ngư, Khoa Sinh học, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Khoa Sư phạm Ngữ Văn, Khoa Sư phạm Toán học, Khoa Vật lý và Công nghệ, Khoa Xây dựng. Tuy nhiên, số lượng sinh viên giữa các khoa mất cân đối (*có những khoa quá tải như Luật, Kinh tế; có những khoa không tuyển được như Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng...*). Đội ngũ giảng viên của các khoa ít sinh viên chủ yếu tham gia giảng dạy các học phần đại cương của ngành, chuyên ngành. Vì thế, việc tái cấu trúc các khoa theo nhóm ngành sẽ góp phần cân đối quy mô đào tạo giữa các khoa; tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên có chuyên môn gần nhau hợp tác trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Chẳng hạn như thành lập Khoa Sư phạm Toán - Tin trên cơ sở các khoa: Sư phạm Toán học, Công nghệ thông tin; Khoa Sư phạm Lý - Hóa - Sinh trên cơ sở các khoa: Vật lý và Công nghệ, Hóa học, Sinh học; thành lập Khoa Sư phạm Sử - Địa -

Chính trị trên cơ sở các khoa: Lịch sử, Địa lý - Quản lý tài nguyên, Giáo dục Chính trị... Mặt khác việc tái cơ cấu sẽ góp phần tinh giản biên chế, tận dụng tối đa đội ngũ cán bộ hiện có như đội ngũ cán bộ hành chính, văn phòng, chuyên viên các phòng ban và đặc biệt cách làm này có thể phát huy được lợi thế đội ngũ giảng viên, chuyên gia hàng đầu hiện có. Các giảng viên có thể tham gia dạy ở nhiều đơn vị, nhiều môn học khác nhau chứ không nhất thiết là phải trong một khoa của một viện. Trường Đại học Vinh sẽ chịu trách nhiệm điều hành quản lý ở tầm vĩ mô, còn lại các viện sẽ thực hiện, tạo sự thống nhất và xây dựng mối liên kết giữa các viện với nhau, giảm bớt những bộ phận không cần thiết, tiết kiệm ngân sách, sử dụng tối đa và có hiệu quả những nguồn lực hiện có của Nhà trường. Như vậy, tái cấu trúc các khoa đào tạo theo nhóm ngành và thành lập các viện trực thuộc không chỉ là bước đột phá của lãnh đạo Trường Đại học Vinh mà còn là mô hình mới cho các trường khác học tập kinh nghiệm trong việc triển khai tái cấu trúc Nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ mà xã hội đặt ra đối với giáo dục đại học nước nhà.

Thứ năm: Tái cấu trúc góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, kỹ năng thực hành cho sinh viên, đưa chương trình đào tạo của Nhà trường ngang tầm với khu vực và quốc tế, trước mắt là phù hợp với tiếp cận CDIO, đáp ứng chuẩn đầu ra và yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Vinh hiện nay là nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế, trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia và là thành viên của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN). Để đạt được mục tiêu này, Nhà trường cần có sự đổi mới toàn diện về cơ cấu tổ chức và nhân sự, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất... để đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của 25 tiêu chuẩn trong Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học AUN-QA.

Một trong những bước đi căn bản đầu tiên của Nhà trường hiện nay là triển khai xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO (*Conceive - Design - Implement - Operate*, có nghĩa là: *hình thành ý tưởng - thiết kế ý tưởng - thực hiện và vận hành*). Để hệ thống chương trình tiếp cận CDIO đi vào vận hành đạt kết quả cao nhất, đảm bảo yêu cầu gắn kết được cơ sở đào tạo với yêu cầu của người tuyển dụng, nâng cao tích hợp các môn học theo chương trình CDIO; các công đoạn quá trình đào tạo có tính liên thông và gắn kết khoa học chặt chẽ; gắn phát triển chương trình đào tạo với chuyên tải và đánh giá hiệu quả giáo dục đại học, đòi hỏi Nhà trường phải cơ cấu lại bộ máy tổ chức và nhân sự một cách hợp lý.

Nâng cao chất lượng đào tạo gắn với nhu cầu xã hội là yêu cầu cấp thiết đối với đổi mới giáo dục đại học hiện nay. Năm 2010, thực hiện Chỉ thị số 296 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 05 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 179/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Chương trình hành động đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 - 2012, Trường Đại học Vinh đã tổ chức xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành

đào tạo của Trường. Đây là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, là cam kết của Nhà trường về chất lượng đào tạo với xã hội, về năng lực của người học sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra của Nhà trường xác định một trong những mục tiêu quan trọng là đổi mới công tác quản lý đào tạo, xác định rõ nghĩa vụ và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý trong các hoạt động phục vụ giảng dạy; tạo cơ hội tăng cường hợp tác, gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo và sử dụng nhân lực cho xã hội, đáp ứng yêu cầu của các nhà sử dụng lao động.

Sau 6 năm thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra và yêu cầu của nhà tuyển dụng, bên cạnh những ưu điểm còn bộc lộ một số hạn chế. Sự gắn kết giữa đào tạo lý thuyết với thực hành, giữa nhà trường với nhà tuyển dụng đã có nhiều chuyển biến song chưa đạt kết quả như mong đợi. Trong chương trình đào tạo còn mang nặng tính lý thuyết, thiếu những môn học rèn luyện kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên. Nhà trường xác định rằng, tái cấu trúc theo hướng sáp nhập các khoa theo khối ngành là một bước chuyển biến mới trong hoạt động quản lý của Nhà trường để đáp ứng việc triển khai chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO, hướng tới việc tích hợp các môn học, tăng cường các học phần phát triển kỹ năng thực hành nghề cho sinh viên, giảm bớt các học phần lý thuyết, tăng cường tính liên môn trong hoạt động đào tạo. Một số ngành mới mở sau thời gian được sự hỗ trợ của các khoa sư phạm đã từng bước khẳng định chất lượng, có tính chủ động, độc lập trong đào tạo, đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng và xã hội. Đồng thời, để nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo sinh viên cũng như giải quyết bài toán việc làm cho sinh viên sư phạm, Nhà nước chủ trương sẽ quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở đào tạo sư phạm, quản lý chặt nguồn tuyển sinh đầu vào, vì thế các cơ sở đào tạo không đáp ứng thực tiễn đổi mới giáo dục phổ thông (*dạy học tích hợp, dạy học phân hóa, phát triển năng lực,...*) sẽ có nguy cơ tạm dừng. Trong bối cảnh đó, việc tái cấu trúc Nhà trường, tách các ngành ngoài sư phạm thành các khối ngành độc lập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo là yêu cầu đặt ra cấp thiết.

1.3. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án tái cấu trúc

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017.

- Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Điều lệ trường đại học.

- Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học.

- Thông tư số 32/2015/TT-BGDĐT ngày 16/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục đại học.

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 30/7/2013 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020.

- Quyết định 2468/QĐ-TTg ngày 29/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển Thành phố Vinh thành trung tâm kinh tế - văn hóa của vùng Bắc Trung Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Vinh lần thứ XXXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Thông báo số 38-TB/ĐU ngày 02/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Vinh về chủ trương xây dựng Đề án tái cấu trúc Nhà trường.

- Quyết nghị số 05/QN-HĐT ngày 08/7/2016 của Hội đồng trường;

- Kế hoạch số 27/KH-ĐHV ngày 29/6/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về xây dựng Đề án tổng thể tái cấu trúc Trường Đại học Vinh.

- Thông báo số 269-TB/TU ngày 08/6/2016 về ý kiến của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An tại buổi làm việc với Trường Đại học Vinh.

- Thông báo số 659/TB-BGDĐT ngày 12/9/2016 về kết luận của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ tại buổi làm việc với Trường Đại học Vinh ngày 2/8/2016.

1.4. Cơ sở thực tiễn

1.4.1. Chất lượng đào tạo, uy tín và thương hiệu của Trường Đại học Vinh đã được khẳng định trên cả nước và đặc biệt là khu vực Bắc miền Trung, trong đó nòng cốt là ngành Sư phạm. Trải qua 57 năm xây dựng và phát triển, từ một trường sư phạm với một khoa cơ bản đầu tiên, đào tạo chủ yếu giáo viên dạy các môn học ở Trung học phổ thông. Hiện nay, với quy mô nhà trường đã đào tạo 50 ngành đại học, trong đó có 15 ngành đào tạo sinh viên sư phạm thuộc 13 Khoa (với tổng sinh viên khoảng 4.300), có 35 ngành đào tạo cử nhân, kỹ sư,... đều có ở tất cả các Khoa đào tạo của Trường (với tổng sinh viên hơn 16.000 sinh viên) đó là điều tất yếu vì như trên đã nói các ngành ngoài sư phạm được xây dựng trên cơ sở các khoa sư phạm của Trường. Đến nay nếu vẫn giữ nguyên cấu trúc này thì nó sẽ không còn phù hợp, vì nó bắt cập ở chỗ chỉ có 05 khoa đào tạo 16 ngành cử nhân, kỹ sư là tách biệt hẳn khỏi khỏi các khoa sư phạm, còn lại tất cả các ngành cử nhân, kỹ sư khác đều nằm trong các khoa sư phạm hoặc nằm trong cùng một khoa với các ngành sư phạm. Như vậy, có thể nói với quy

mô ngành đào tạo như hiện nay, cơ cấu tổ chức các khoa đào tạo hiện giờ đã không còn phù hợp nữa.

1.4.2. Trường Đại học Vinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo chọn là 1 trong 8 trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của cả nước. Mặc dù truyền thống và chất lượng đào tạo sinh viên sư phạm của Trường đã được khẳng định nhưng hiện nay Nhà trường đang là một trường đại học đa ngành, vì vậy, để khối ngành đào tạo sư phạm xứng tầm với thương hiệu đã được khẳng định và là một trung tâm đào tạo giáo viên, thì việc tái cấu trúc Nhà trường là cần thiết và cấp bách, đó là tách riêng từng khối ngành đào tạo, đặc biệt là khối ngành đào tạo sư phạm nhằm phù hợp hơn nữa với nhiệm vụ đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

1.4.3. Trường Đại học Vinh đang trong quá trình thực hiện lộ trình phân tầng các trường đại học, trong đó hướng tới sứ mạng vừa là Trường Đại học ứng dụng, vừa có định hướng xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, tạo môi trường học thuật chuyên nghiệp trong một số ngành khoa học cơ bản và công nghệ cao.

1.4.4. Trường Đại học Vinh đang thực hiện tuyển sinh khóa 57 theo khối ngành nhằm tăng tính liên thông trong đào tạo cùng một nhóm ngành

1.4.5. Trường Đại học Vinh đang trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo tiếp cận chuẩn CDIO nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế, phù hợp với chuẩn đầu ra của các ngành nghề nhà trường đang đào tạo.

1.4.6. Trường Đại học Vinh hướng tới mục tiêu trở thành trường đại học thành viên trong Hệ thống các trường Đại học ở Đông Nam Á (AUN).

1.4.7. Tái cấu trúc Nhà trường là cơ sở để thành lập các viện trực thuộc Trường Đại học Vinh trong giai đoạn tiếp theo.

1.4.8. Trường Đại học Vinh có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ mạnh để có thể tái cấu trúc Nhà trường theo mô hình mới.

PHẦN 2

NHỮNG NÉT CƠ BẢN VỀ QUÁ TRÌNH TÁI CẤU TRÚC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

2.1. Tổng quan về thực trạng của Trường Đại học Vinh

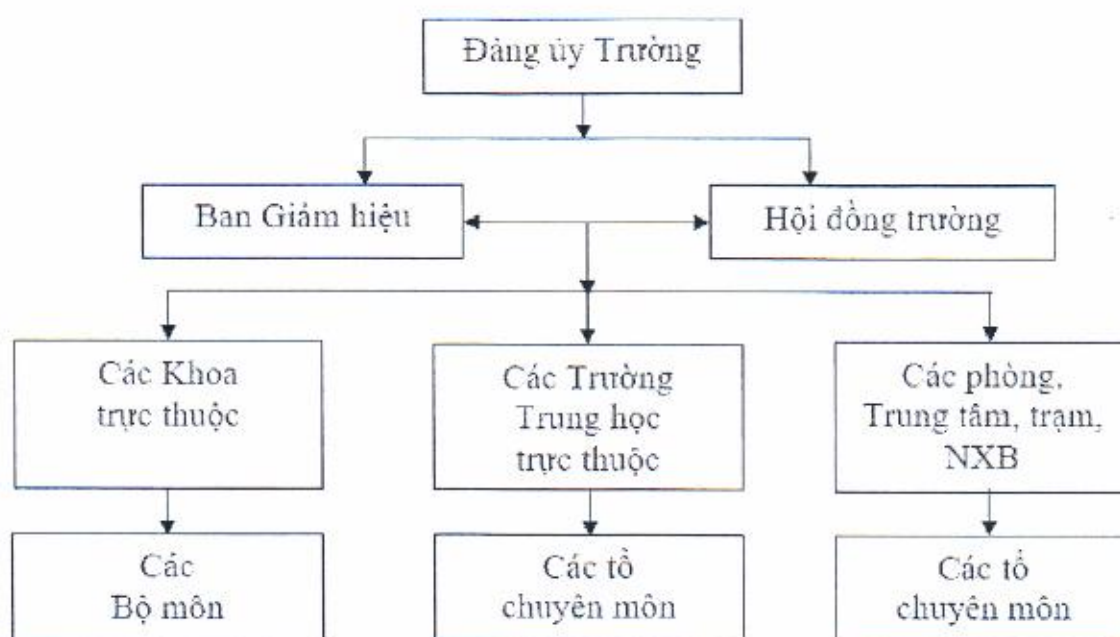
Trường Đại học Vinh đã xác định mục tiêu là xây dựng Trường thành một cơ sở đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật đa lĩnh vực và là trung tâm nghiên cứu, tiếp thu và chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ của khu vực Bắc Trung Bộ; đào tạo giáo viên và cán bộ khoa học đa ngành, đa cấp; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học - công nghệ gắn với đào tạo; thông tin khoa học và triển khai các kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống xã hội; hỗ trợ, tư vấn về học thuật và bồi dưỡng cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ cho các trường đại học, cao đẳng, trung học, dạy nghề và các cơ sở khác trong

khu vực. Định hướng trong những năm tới là huy động mọi nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng, mở rộng quan hệ hợp tác; phát huy sức mạnh tổng hợp và dân chủ hoá Nhà trường để từng bước xây dựng và phát triển Trường Đại học Vinh (*trường 4 cấp: Trường - Viện - Phòng, Khoa - Bộ môn*) với phương châm: đón đầu, hiệu quả, đồng bộ và hiện đại.

2.1.1. Cơ cấu tổ chức

Ban Giám hiệu hiện nay của Nhà trường gồm có 4 người, do GS.TS. Đinh Xuân Khoa làm Hiệu trưởng và Hội đồng trường gồm 17 thành viên, do PGS.TS. Nguyễn Hoa Du làm Chủ tịch Hội đồng.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG HIỆN NAY



Hiện tại, Trường Đại học Vinh có các đơn vị đào tạo là: Khoa Sư phạm Toán học, Khoa Sư phạm Ngữ Văn, Khoa Vật lý và Công nghệ, Khoa Hoá học, Khoa Sinh học, Khoa Lịch Sử, Khoa Giáo dục Chính trị, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Giáo dục thể chất, Khoa Giáo dục, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Khoa Giáo dục Quốc phòng, Khoa Nông Lâm Ngư, Khoa Xây dựng, Khoa Điện tử viễn thông, Khoa Luật, Khoa Kinh tế, Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên; Trường Trung học Phổ thông Chuyên và Trường Thực hành sư phạm (*có 86 Bộ môn, Tổ Chuyên môn trực thuộc*).

Các phòng chức năng gồm: Tổ chức Cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp, Đào tạo, Đào tạo sau đại học, Khoa học và Hợp tác quốc tế, Công tác Chính trị - Học sinh, sinh viên, Quản trị và Đầu tư, Thanh tra Giáo dục, Bảo vệ.

Các Trung tâm, Ban, Nhà xuất bản gồm: Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào, Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, Trung tâm Đào tạo liên tục và

chuyên giao khoa học công nghệ dịch vụ giáo dục, Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trung tâm Thực hành thí nghiệm, Trung tâm Nội trú, Trung tâm Công nghệ thông tin, Nhà xuất bản, Trạm Y tế. Trường Đại học Vinh có các cơ sở đào tạo, thực hành ở Nghi Lộc, Hưng Nguyên (Nghệ An) và Nghi Xuân (Hà Tĩnh).

Trường có văn bản quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc; có sự phân công trách nhiệm cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên. Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân được định kỳ rà soát, sửa đổi, bổ sung phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Nhà trường.

Đảng bộ Trường Đại học Vinh luôn đóng vai trò hạt nhân lãnh đạo trong mọi hoạt động của Trường. Các đoàn thể trong Trường hoạt động đồng bộ và hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và tăng hiệu quả cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Công đoàn Trường Đại học Vinh hoạt động hiệu quả, thiết thực trong việc chăm lo đời sống cán bộ, công chức. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên của Trường luôn là đội xung kích, đi đầu trong phong trào thanh niên của tỉnh Nghệ An và cả nước; góp phần quan trọng trong giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên của Trường.

Trường có Ban Thanh tra nhân dân, Phòng Thanh tra Giáo dục, Trung tâm Đảm bảo chất lượng hoạt động thường xuyên nhằm giám sát, đánh giá mọi hoạt động của Trường và đề xuất các giải pháp để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và NCKH của Trường.

Nhìn chung, cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Vinh thực hiện theo đúng Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học và Điều lệ trường đại học, các văn bản pháp luật của Nhà nước quy định về tổ chức hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học; đồng thời được xây dựng trên cơ sở phù hợp với đặc điểm địa bàn đứng chân, điều kiện kinh tế và nguồn lực.

Tuy nhiên, các ngành đào tạo của Nhà trường được xây dựng trên cơ sở đội ngũ của ngành sư phạm, từ một trường chỉ đào tạo các ngành sư phạm từ năm 1959, đến năm 2001 được Thủ tướng Chính phủ cho phép đào tạo đa ngành, vì thế các ngành ngoài sư phạm bắt đầu được xây dựng trên cơ sở đội ngũ giảng viên của ngành sư phạm. Trải qua 15 xây dựng và phát triển (2001 - 2016) các ngành ngoài sư phạm đến nay đã có một đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo chất lượng, vì thế mỗi nhóm ngành có khả năng tách riêng để hình thành các trường phái khoa học mũi nhọn, đồng thời nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo theo Thông tư 32 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực cho xã hội trong thời kỳ hội nhập, phát huy tiềm năng và vị thế của Nhà trường lên tầm cao mới thì việc tái cấu trúc Nhà trường giai đoạn hiện nay là điều cần thiết.

2.1.2. Hoạt động đào tạo

Trường Đại học Vinh đã và đang đóng vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục Đại học Việt Nam. Xuất phát từ một Phân hiệu rồi Trường Đại học sư phạm, Nhà trường đã đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các cấp học cho đất nước, góp phần xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cho ngành giáo dục Việt Nam. Với một đội ngũ cán bộ giảng dạy có chuyên môn và bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục, Nhà trường đã đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ giáo viên cho nhiều trường cao đẳng, đại học, góp phần xây dựng đội ngũ giáo viên trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Với thế mạnh là một trung tâm đại học đa ngành, mà sư phạm là nòng cốt, Trường trở thành trường chuẩn mực vừa đào tạo giáo viên các cấp, cán bộ khoa học kỹ thuật có chất lượng cao, vừa nghiên cứu khoa học đạt trình độ tiên tiến làm nòng cốt thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế xã hội và đổi mới đất nước nói chung và khu vực Bắc miền Trung nói riêng.

Trường Đại học Vinh đã và đang đào tạo các ngành bậc đại học sau đây:

+ Các ngành đào tạo cấp bằng cử nhân sư phạm: Giáo viên THPT có trình độ đại học (*Toán, Lý, Hoá, Tin học, Sinh, Sử, Văn, Chính trị, tiếng Anh, Địa lý, Giáo dục thể chất, Quốc phòng An ninh*); Giáo viên THCS có trình độ đại học và cao đẳng (*Văn - Sử, Toán - Lý, Thể dục, Sinh Hoá, Anh văn*); Giáo viên Tiểu học, giáo viên Mầm non, giáo viên dạy 2 môn (*Thể dục - Quân sự; Chính trị - Quân sự có trình độ đại học*).

+ Các ngành cấp bằng cử nhân khoa học: Văn, Sử, Toán, Lý, Hoá, Sinh, Tin học, Anh văn, Luật, Chính trị - Luật, Công tác xã hội, Việt Nam học, Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Kinh tế, Kinh tế nông nghiệp, Quản lý giáo dục, Quản lý văn hoá, Báo chí ...

+ Các ngành cấp bằng kỹ sư: Nông học, Nuôi trồng Thủy sản, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Công nghệ Thông tin, Điện tử viễn thông, Khuyến nông và Phát triển nông thôn, Điều khiển tự động hóa, Công trình giao thông, Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên và môi trường, Công nghệ thực phẩm.

+ Liên kết đào tạo với các trường đại học đào tạo và cấp bằng kỹ sư, cử nhân: Hoá dầu, Ngôn ngữ, Toán - Tin ứng dụng, Văn thư - Lưu trữ,... Liên kết với các trường đại học ở nước ngoài (*Trung Quốc, Thái Lan, ...*) đào tạo đại học với hình thức du học bán phần.

Đào tạo Sau đại học: Năm 1977, Trường Đại học Sư phạm Vinh (nay là Trường Đại học Vinh) được giao nhiệm vụ đào tạo Sau đại học. Năm 1990, Trường được giao đào tạo trình độ tiến sĩ. Năm 1992, Trường được giao nhiệm vụ đào tạo cao học cấp bằng Thạc sĩ. Tất cả học viên Cao học và nghiên cứu sinh tốt nghiệp tại Trường Đại học Vinh đều phát huy tốt vai trò của mình trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của các tỉnh Bắc Trung Bộ và cả nước.

Hiện nay, cơ sở đào tạo Sau đại học Trường Đại học Vinh đang đào tạo 35 chuyên ngành cấp bằng thạc sĩ, 15 chuyên ngành đào tạo cấp bằng tiến sĩ. Tham gia đào tạo Sau đại học, ngoài 217 Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ của Nhà trường, Trường còn mời hàng trăm Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ đầu ngành của các trường đại học, viện nghiên cứu trong nước như: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học luật Hà Nội, Học viện Báo chí và tuyên truyền, Đại học Huế, Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Viện Khoa học kỹ thuật Quân sự,... Một số Giáo sư, Viện sĩ của các viện, trung tâm nghiên cứu, các trường Đại học lớn trên thế giới,... tham gia giảng dạy và hội thảo khoa học.

Để nâng cao chất lượng đào tạo Sau đại học, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, cơ sở đào tạo Sau đại học Trường Đại học Vinh đang tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo mọi điều kiện cho cán bộ, học viên, nghiên cứu sinh giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

Trường Đại học Vinh luôn xác định chương trình đào tạo có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Cho đến nay Trường Đại học Vinh đã qua nhiều đợt xây dựng, điều chỉnh và hoàn thiện chương trình đào tạo. Quy trình xây dựng, cách thức tổ chức triển khai biên soạn chương trình đào tạo đã được chuẩn hoá. Đặc biệt trong những năm trở lại đây, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam, chương trình đào tạo của Trường đã được đổi mới theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu của xã hội, yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông cả về nội dung và phương pháp. Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở kế thừa những thành quả của 56 năm qua và đặc biệt coi trọng tính cập nhật, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Chương trình đã phát huy khả năng sáng tạo, tinh tự chủ, kiến thức chuyên ngành sâu và rèn luyện kỹ năng sư phạm cho sinh viên. Các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên khá đa dạng, đảm bảo tính khách quan, chính xác trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện kỹ thuật.

Nhà trường tiếp cận xây dựng chương trình đào tạo theo quan điểm phát triển, bao gồm 5 bước: Phân tích thực trạng; Xác định mục đích chung và mục tiêu; Thiết kế; Thực thi và Đánh giá.

Chương trình chi tiết học phần, tài liệu học tập được hội đồng khoa học và đào tạo các khoa xây dựng và điều chỉnh, bổ sung hàng năm để cập nhật kiến thức mới và phù hợp với sự đổi mới ở trường phổ thông. Đặc biệt, chương trình đào tạo rất coi trọng các học phần thực hành, thí nghiệm theo hướng tăng thời lượng thực hành, thí nghiệm để rèn luyện kỹ năng sử dụng thí nghiệm vào dạy học cho sinh viên.

- Điểm mạnh

Trường Đại học Vinh là trường đại học đa ngành. Trường tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm học 2007 - 2008. Hiện nay, Trường đang tiến hành tổ chức đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội và nhà tuyển dụng.

Trường Đại học Vinh đã xây dựng hoàn chỉnh chương trình khung, chương trình chi tiết cho tất cả các ngành đào tạo đại học và sau đại học trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình đào tạo có mục tiêu rõ ràng, cụ thể; có nội dung hiện đại và cập nhật, được thiết kế hợp lý; định kì được điều chỉnh trên cơ sở khảo sát nhu cầu xã hội và tham khảo chương trình của các trường đại học trong và ngoài nước.

Phương pháp giảng dạy được đổi mới theo hướng phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học. Phương châm đào tạo của Trường là chuyển quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Trường có quy định và tiêu chuẩn cụ thể về việc làm khóa luận, đồ án tốt nghiệp và nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Trường có hệ thống học liệu đầy đủ, đảm bảo việc tự học và mở rộng kiến thức của người học; hệ thống phòng thí nghiệm, phòng chuyên dụng, trại, xưởng thực hành tương đối đầy đủ.

Công tác thực tập nghề nghiệp của sinh viên được tổ chức khoa học, bài bản, được các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đánh giá cao. Trường đã khẳng định được thương hiệu và có uy tín trong lĩnh vực đào tạo các ngành sư phạm.

Phương pháp và quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên đa dạng, đảm bảo tính khách quan, khoa học và công khai. Sinh viên được chủ động chọn thời điểm thi phù hợp với kế hoạch học tập của cá nhân. Kết quả học tập được lưu trữ an toàn, chính xác. Văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập được cấp đúng quy định.

Trường có ngân hàng đề thi của tất cả các học phần đào tạo đại học và đang xây dựng ngân hàng đề thi cho các học phần đào tạo sau đại học. Trường sử dụng hình thức thi và kiểm tra trắc nghiệm khách quan trên máy tính cho các học phần có số lượng sinh viên dự thi đông (*các học phần thuộc khoa học Mác - Lênin, Tâm lý - Giáo dục học, Tin học, Ngoại ngữ, đại cương, ...*). Quá trình đánh giá kết quả học tập được tiến hành độc lập với quá trình tổ chức giảng dạy.

Trường đã xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy từ năm 2010.

12 chương trình đào tạo giáo viên trung học phổ thông trình độ đại học của Trường đã thực hiện tự đánh giá và đăng kí đánh giá ngoài với Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chương trình đào tạo kĩ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế với sự tư vấn của chuyên gia Hà Lan; 6 chương trình đào tạo khác đang được xây dựng lại theo tiêu chuẩn quốc tế.

Trường sử dụng phần mềm để tổ chức và quản lý quá trình đào tạo; Thông tin về các hoạt động luôn được cập nhật trên website của Trường. Sinh viên có thể đăng kí học, đăng kí thi, xem kết quả học tập, kế hoạch giảng dạy, chương trình đào tạo, quy chế đào tạo và các thông tin khác thông qua website của Trường và tài khoản cá nhân của mình.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn giỏi, có trình độ NCKH, có tâm huyết với nghề giáo, có trách nhiệm với công tác đào tạo và sinh viên.

- Tồn tại

Một số chương trình đào tạo của Trường chưa được kiểm định chất lượng, tính hội nhập còn thấp. Số học phần tự chọn trong mỗi chương trình còn ít nên tính linh hoạt chưa cao.

Một số học phần chưa có giáo trình do giảng viên của Trường biên soạn. Việc cập nhật các thông tin khoa học của thế giới còn chậm. Nội dung chương trình đào tạo một số ngành còn bất cập so với sự phát triển của khu vực và thế giới.

Ở một số ngành đào tạo, phương pháp giảng dạy của giảng viên và phương pháp học tập của sinh viên chưa thật sự thích ứng với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Cách thức tổ chức quá trình đào tạo vẫn còn một số bất cập so với yêu cầu của phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Việc khảo sát ý kiến của người học và người tuyển dụng chưa thường xuyên nên sự điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo để đáp ứng nhu cầu xã hội còn hạn chế.

- Cơ hội

Đại hội XII của Đảng đã đề ra chiến lược và chính sách phát triển đất nước trong giai đoạn mới, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, phấn đấu đến năm 2020 nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Muốn vậy, phải chú trọng nền kinh tế tri thức, nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học.

Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã từng bước chuẩn hóa quy trình đào tạo đại học, tạo nên thời cơ cho Nhà trường trong bối cảnh mới.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đòi hỏi giáo dục đại học phải có những cải cách mạnh mẽ làm động lực cho sự phát triển đất nước.

Nhà nước đổi mới chính sách và cơ chế quản lý giáo dục đại học, trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho các trường đại học.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp giai đoạn 2011 - 2020 (*Quyết định số 4138/QĐ-BGD&ĐT ngày 20/9/2010*).

Trường đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm.

Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo chọn là một trong 8 trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục của cả nước, là một trong 10 cơ sở giáo dục thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020.

Trường được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của lãnh đạo và nhân dân tỉnh Nghệ An và các tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ.

Trường được giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Trường đã được đánh giá ngoài năm 2006 và được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định cấp độ 2. Hầu hết các khoa đào tạo đã được đánh giá ngoài, một số chương trình đào tạo đã tiến hành tự đánh giá. Kết quả kiểm định chất lượng trường đại học đợt đầu và kết quả tự đánh giá các chương trình đào tạo đại học sư phạm là cơ hội để Trường có biện pháp khắc phục các điểm yếu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng.

Trường có văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Thanh Hóa; đây là điều kiện thuận lợi để mở rộng địa bàn đào tạo, đồng thời quảng bá thông tin về chất lượng và các chương trình đào tạo của Trường.

Trường có quan hệ hợp tác đào tạo với nhiều nước như Thái Lan, Trung Quốc, Lào, Hoa Kỳ, Úc, Ba Lan, Hà Lan; Trường đang xây dựng Đề án thành lập Phân hiệu Trường Đại học Vinh tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, tạo thuận lợi cho việc phát triển hợp tác quốc tế của Trường.

Trường đóng trên địa bàn có truyền thống hiếu học, dân số đông, nhu cầu được đào tạo và nâng cao trình độ lớn nên nguồn tuyển sinh vào Trường khá dồi dào.

Sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Vinh đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường lao động khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước.

- Thách thức

Yêu cầu của xã hội về chất lượng đào tạo ngày càng tăng, đặc biệt là trong giai đoạn nước ta gia nhập hoàn toàn vào Tổ chức Thương mại Thế giới, Cộng đồng ASEAN, TPP...

Trường Đại học Vinh là một trường đại học đa ngành nên tính cạnh tranh với các trường đại học chuyên ngành khác rất cao.

Do chính sách mở cửa, các tổ chức giáo dục nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam nên sự cạnh tranh trong giáo dục đại học ngày càng gay gắt.

Trường đóng trên địa bàn Nghệ An, là tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển chưa cao, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, xa các vùng kinh tế lớn.

Thông tư 32 của Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định chỉ tiêu tuyển sinh cho các Trường đại học căn cứ số lượng, trình độ cán bộ đòi hỏi Nhà trường phải có kế hoạch trong tuyển dụng, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ phù hợp.

Bên cạnh những thuận lợi, xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa cũng đặt ra nhiều thách thức đối với sự nghiệp giáo dục - đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Đó là: chất lượng đào tạo còn thấp, đào tạo nghề nghiệp các trình độ còn chưa sát với thực tế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu xã hội, các ngành nghề tiên tiến, khoa học công nghệ còn thiếu hụt lớn... Đối với Trường Đại học Vinh, mặc dù luôn đi đầu trong quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo cho phù hợp với xu thế của thời đại nhưng trước mắt Nhà trường còn gặp rất nhiều khó khăn do thiếu vốn, nguồn giảng viên chất lượng chưa cao, việc đào tạo những cán bộ khoa học có trình độ khoa học kỹ thuật cao còn hạn chế, Nhà trường đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, các trang thiết bị còn hạn chế cần có thời gian và nguồn ngân sách để trang bị....

Để phù hợp với xu thế phát triển của nền giáo dục thế giới, từ khóa 48 Trường đã áp dụng mô hình đào tạo theo hệ thống tín chỉ - mô hình đào tạo hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh, sinh viên trong quá trình học tập. Đây có thể coi là một cuộc cách mạng trong nhận thức của giảng viên và học sinh, sinh viên về dạy và học. Nhà trường cần có thời gian để hoàn thiện toàn bộ chương trình và đưa hệ thống đào tạo tín chỉ đi vào nề nếp.

Quá trình hợp tác quốc tế cũng đặt ra nhiều thách thức đối với Nhà trường, việc khẳng định, gìn giữ và phát huy thương hiệu của Trường đối với các quốc gia trong khu vực là điều kiện quan trọng trong chiến lược xây dựng và phát triển trong giai đoạn mới, nó đòi hỏi sự nỗ lực cao nhất của toàn thể cán bộ, viên chức của toàn Trường. Cùng với việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất là việc bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giảng viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Quá trình này đòi hỏi sự quan tâm đầu tư của Đảng, Chính phủ mà trực tiếp là Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng sự cố gắng vượt khó của các giảng viên, đặc biệt là các giảng viên trẻ.

Một vấn đề đặt ra đối với sự phát triển của Nhà trường trong giai đoạn mới đó chính là yêu cầu của sự phát triển đất nước đối với nền giáo dục đại học ngày càng tăng. Điều đó đòi hỏi các trường đại học trong đó có Trường Đại học Vinh cần có chiến lược đào tạo phù hợp, đào tạo gắn liền với thực tiễn, nâng cao chất lượng, học đi đôi với hành. Quá trình đổi mới trong nền giáo dục đã và đang thu được nhiều thành tựu, tuy nhiên để đáp ứng được sự kỳ vọng của cả xã hội thì sự nghiệp giáo dục và đào tạo còn rất nhiều việc phải làm. Trường Đại học Vinh cũng vậy, với quy mô đào tạo

ngày càng mở rộng thì việc đáp ứng và nâng cao chất lượng dạy và học không phải là điều dễ làm.

Đời sống của cán bộ, viên chức tuy đã khá lên song còn gặp không ít khó khăn, nền kinh tế thị trường đã và đang có những tác động không nhỏ đến tư tưởng của đội ngũ cán bộ, viên chức. Để cán bộ, viên chức yên tâm công tác, đầu tư cho nghiên cứu khoa học, Trường cần có sự quan tâm thích đáng đối với đời sống của cán bộ, viên chức đặc biệt là đội ngũ cán bộ trẻ. Đây là khó khăn lớn của Nhà trường nhất là trong bối cảnh nguồn kinh phí eo hẹp (*nguồn kinh phí Nhà nước cấp ngày càng bị thu hẹp và khó khăn hơn khi Chính phủ vừa ban hành yêu cầu thực hiện quy định giảm chi tiết kiệm 10%, tăng lương, giá cả biến động...*) lại phải đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị....

Trong những năm gần đây nhiều trường đại học mới được thành lập, ở khu vực địa bàn tuyển sinh truyền thống của Trường là Thanh - Nghệ - Tĩnh - Bình tình nào cũng có trường đại học nên việc cạnh tranh ngày càng lớn, nhất là trong công tác tuyển sinh.

Thực trạng, thời cơ và thách thức trên đặt ra cho Nhà trường yêu cầu phải tái cấu trúc để tận dụng hết thế mạnh trong công tác đào tạo, nhằm tạo thế mạnh trong các trường phái khoa học mũi nhọn để khẳng định vị thế của một trường đại học, đặc biệt là thương hiệu sư phạm mà Trường Đại học Vinh đã được khẳng định trong thời gian qua; đồng thời tạo nên sự gọn nhẹ, độc lập và linh hoạt trong bộ máy tổ chức để vận hành Nhà trường đáp ứng nhu cầu xã hội. Mặt khác, Thông tư 32 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đòi hỏi Nhà trường phải tái cấu trúc cho phù hợp với việc cân đối chỉ tiêu tuyển sinh và đào tạo theo khối ngành.

2.1.3. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Thực hiện sứ mạng của mình, Nhà trường đã chủ động tập trung nghiên cứu khoa học trên cả ba bình diện: khoa học cơ bản, khoa học giáo dục và khoa học công nghệ, ứng dụng - triển khai. Điểm mạnh cơ bản của Trường Đại học Vinh về hoạt động nghiên cứu khoa học là đã có kế hoạch và chủ động triển khai trên tất cả các lĩnh vực. Kết quả nghiên cứu khoa học đã gắn kết với quá trình đào tạo của Nhà trường. Có gần 100% cán bộ giảng dạy tham gia hoặc chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, 100% đề tài hoàn thành đúng thời hạn với chất lượng khá và tốt. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất của trường được tăng cường, năng lực của cán bộ giảng viên được nâng cao. Các hoạt động khoa học của Trường đã có những đóng góp mới cho khoa học, nhiều đề tài có giá trị ứng dụng thực tế để giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội và góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh Bắc Trung Bộ và cho cả nước. Nhà trường đã đẩy mạnh các chương trình hợp tác quốc tế với nhiều cơ sở giáo dục và tổ chức quốc tế nhằm phục vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cấp cơ sở vật chất.

Nhà trường đã làm việc với lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An về chương trình phát triển khoa học - công nghệ. Ban hành quy định quản lý hoạt động khoa học - công nghệ của Trường Đại học Vinh. Tăng cường gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với nhu cầu xã hội thông qua việc đẩy mạnh liên kết, hợp tác toàn diện với các doanh nghiệp.

Nhà trường đã duy trì và phát triển một số nhóm các nhà nghiên cứu khoa học cơ bản hoạt động hiệu quả, được giới nghiên cứu khoa học cùng chuyên ngành trong nước và quốc tế đánh giá cao như: nhóm nghiên cứu Quang học - Quang phổ, nhóm nghiên cứu Xác suất và Thống kê Toán học, nhóm nghiên cứu Lý thuyết Tôpô, nhóm nghiên cứu Ngôn ngữ học... Ngoài ra, các nhóm nghiên cứu của một số giảng viên trẻ ở các khoa Sư phạm Toán học, Điện tử Viễn thông, Nông Lâm Ngư, Hóa học... được hình thành và hoạt động tích cực.

Nhà trường tập trung chỉ đạo hoạt động khoa học - công nghệ gắn với thực tiễn địa phương. Nhiệm kỳ qua, các cán bộ của Trường đã triển khai nhiều đề tài góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho các huyện miền núi của tỉnh Nghệ An như: Nghĩa Đàn, Quế Phong, Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn... Các chương trình hợp tác tập trung vào đào tạo nguồn nhân lực và thực hiện các đề tài chuyển giao công nghệ giúp đồng bào miền núi phát triển nông, lâm nghiệp và bảo vệ môi trường, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Nhà trường đã tổ chức tốt các hội nghị, hội thảo khoa học các cấp. Một số hội thảo tiêu biểu như: hội thảo "Hoạt động khoa học - công nghệ các lĩnh vực Sinh, Hóa, Nông Lâm Ngư gắn liền với thực tiễn địa phương"; hội thảo lần thứ hai về khoa học tự nhiên cho nghiên cứu sinh và học viên cao học đến từ các nước Campuchia - Lào - Malaysia và Việt Nam; hội nghị Vật lý lý thuyết toàn quốc lần thứ 37; hội thảo - tập huấn về phát triển chương trình giáo dục đại học đào tạo giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp; hội thảo "Tiểu thuyết và truyện ngắn Việt Nam từ 1975 đến nay"; hội thảo "Bối cảnh lịch sử Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước"; hội thảo "Nghiên cứu, giảng dạy về thân thế và sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh"; "Quản lý các cơ sở giáo dục trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo"... Công tác xuất bản các ấn phẩm khoa học được đẩy mạnh. Tạp chí Khoa học của Trường mỗi năm ra 4 kỳ với hình thức và nội dung phong phú, đa dạng, chất lượng bài viết ngày càng tốt hơn và là ấn phẩm để trao đổi thường xuyên với các trường đại học, các viện nghiên cứu trong toàn quốc. Năm 2011, Đảng ủy đã chỉ đạo thành lập Nhà Xuất bản Đại học Vinh. Đến nay, Nhà xuất bản đã xuất bản được 70 cuốn sách với trên 30.000 bản in, trong đó có 30 giáo trình, còn lại là sách chuyên khảo, kỷ yếu hội thảo khoa học, sách văn học nghệ thuật.

Hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ được đẩy mạnh với các hoạt động cụ thể như: gửi cán bộ và sinh viên đi nghiên cứu ở nước ngoài; thực hiện các đề tài nghiên cứu song phương; khuyến khích công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín; tổ chức nhiều hội nghị khoa học quốc tế với sự tham gia của nhiều nhà khoa học nước ngoài và cử cán bộ của Trường tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên có chuyển biến rõ rệt. Nhiều khoa đào tạo đã quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Số đề tài tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học sinh viên và đạt giải thưởng "Tài năng khoa học trẻ Việt Nam" ngày càng tăng. Trong 5 năm qua, đã có hàng trăm đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên được thực hiện.

Nhà trường đã xây dựng và áp dụng chính sách khen thưởng, khuyến khích xứng đáng đối với cán bộ có thành tích hoạt động khoa học - công nghệ xuất sắc. Nhà trường đã trích kinh phí hàng trăm triệu đồng để khen thưởng các tác giả và tập thể tác giả có công trình khoa học công bố quốc tế: Năm 2010: có 11 cán bộ được khen thưởng với số tiền 33.360.000 đồng. Năm 2011: có 36 cán bộ được khen thưởng với số tiền 115.785.000 đồng. Năm 2012: có 45 cán bộ được khen thưởng với số tiền 145.850.000 đồng. Năm 2013: có 35 cán bộ được khen thưởng với số tiền 65.250.000 đồng. Năm 2014: có 54 cán bộ được khen thưởng với số tiền 112.100.000 đồng. Hàng năm, Trường đều được xếp top 10 các trường đại học trong cả nước về số lượng công trình công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín.

Chỉ tính trong 5 năm gần đây, Trường triển khai trên 1.000 đề tài khoa học các cấp; tổ chức trên 70 hội thảo khoa học; có trên 1.500 bài báo của cán bộ được công bố ở các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Trường luôn nằm trong top 10 trường đại học có bài công bố quốc tế nhiều nhất ở Việt Nam.

Trong giai đoạn đổi mới và hội nhập, Trường Đại học Vinh đã chủ động mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với những định hướng cơ bản như sau:

- Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ là mục tiêu đồng thời là giải pháp quan trọng để đưa giáo dục - đào tạo Việt Nam sớm đạt trình độ quốc tế. Hội nhập quốc tế về giáo dục - đào tạo phải được thực hiện tích cực, chủ động, đảm bảo độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia và bình đẳng, cùng có lợi.

- Tạo dựng môi trường thuận lợi phát triển các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học - công nghệ trong nước và ngoài nước.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ khoa học và quản lý khoa học - công nghệ, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ cao làm nhân tố nòng cốt, tạo động lực cho việc đẩy mạnh hội nhập quốc tế về giáo dục - đào tạo.

Nhà trường xem hợp tác quốc tế là giải pháp để nâng cao tiềm lực, vị thế của Trường nhằm tăng cường tính cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Nhà trường đã tổ chức hội nghị "Các giải pháp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào" và tổ chức phát bằng đại học, bằng thạc sĩ cho các sinh viên tốt nghiệp năm 2011 tại tỉnh Xiêng Khoảng. Trường đã ký và tổ chức triển khai các khoá đào tạo với các tỉnh phía Bắc Lào nhằm giúp nước bạn đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Nhà trường ký kết các chương trình hợp tác song phương với các trường đại học lớn ở châu Âu, châu Á, châu Mỹ... Các chương trình hợp tác này tập trung vào việc trao đổi giảng viên, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và hợp tác nghiên cứu khoa học. Trường đã ký kết các dự án nghiên cứu và các hoạt động hợp tác khoa học với các trường đại học của Trung Quốc (*Trường Đại học Nông nghiệp Vân Nam, Học viện Nghệ nghiệp - Kỹ thuật Quảng Tây, Học viện dạy nghề Quảng Tây, Học viện Hồng Hà*), Thái Lan (*Trường Đại học Nakhon Phanom, Trường Đại học Maha Sarakham, Viện công nghệ sinh học...*), Đại học Quốc gia Lào, Trường Đại học Kyungpook Hàn Quốc, Hoa Kỳ (*Trường Đại học St. John, Trường Đại học South Florida, New Mexico State,...*), Cộng hòa Ba Lan (*Viện Vật lý, Viện hàn lâm khoa học Ba Lan, Trường đại học Zielona Gora...*)...

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về hợp tác quốc tế. Tăng cường liên kết đào tạo quốc tế theo hình thức du học bán phần và toàn phần, bao gồm: đào tạo lưu học sinh Lào thuộc diện hiệp định giữa 2 Chính phủ, tỉnh Nghệ An cấp học bổng và sinh viên tự túc kinh phí; đào tạo sinh viên Thái Lan theo diện du học bán phần. Hiện nay, sinh viên quốc tế đang học tại trường đến từ các nước Lào, Thái Lan, Trung Quốc...

Nhiều dự án có đầu tư quốc tế được triển khai tại Trường như: Dự án Giáo dục đại học do Ngân hàng Thế giới tài trợ, Dự án Giáo dục đại học do Chính phủ Hà Lan tài trợ, Dự án phát triển giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp do Ngân hàng Phát triển Châu Á tài trợ, các dự án liên quan đến nghiên cứu bảo tồn và đa dạng sinh học do Chính phủ Anh và các tổ chức phi chính phủ khác tài trợ... Trong 5 năm gần đây đã có hàng trăm lượt cán bộ, giảng viên được đi tham quan, khảo sát, tập huấn, đào tạo ngắn hạn và dài hạn ở nước ngoài. Trường đón nhiều đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc, đón một số đoàn giảng viên và sinh viên nước ngoài đến học tập và giao lưu.

- Điểm mạnh

Hoạt động khoa học và công nghệ của Trường phát triển đa dạng và mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực: khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật - công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học giáo dục. Số công trình nghiên cứu được đăng trên các tạp chí

quốc tế có uy tín ngày càng tăng. Ngân sách Nhà nước cấp cho nghiên cứu khoa học của Trường năm sau cao hơn năm trước.

Tạp chí Khoa học của Trường xuất bản đều đặn mỗi năm 4 kì, 8 số, là nơi để cán bộ giảng dạy, nghiên cứu sinh, học viên cao học đăng tải kết quả nghiên cứu khoa học. Tạp chí không ngừng nâng cao chất lượng, đã phát huy tốt vai trò vị trí của mình trong hệ thống tạp chí khoa học của các trường đại học, viện nghiên cứu trong nước.

Trường đã tích cực hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học. Hàng năm trường tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế.

Trường có thành tích cao trong phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học, nhiều sinh viên được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các giải thưởng khác.

Trường có chính sách động viên, khen thưởng cho cán bộ và sinh viên đạt có thành tích trong nghiên cứu khoa học; hỗ trợ nghiên cứu sinh trong nghiên cứu khoa học thông qua các đề tài cấp trường.

Trường đã có nhiều đổi mới trong việc đăng kí, quản lý, nghiệm thu, cấp phát kinh phí đề tài nghiên cứu khoa học.

- Tôn tại

Đội ngũ cán bộ khoa học có uy tín của Trường hầu hết đều ở độ tuổi cao. Chưa có nhiều nhà khoa học tham dự và báo cáo tại các hội thảo khoa học quốc tế.

Nghiên cứu khoa học của Trường phát triển chủ yếu trong lĩnh vực khoa học cơ bản và khoa học giáo dục. Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học kĩ thuật và nghiên cứu ứng dụng còn hạn chế do đội ngũ cán bộ của Trường ở các lĩnh vực này còn ít. Các đề tài nghiên cứu khoa học được triển khai ứng dụng vào sản xuất và đời sống chưa nhiều.

Cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ nghiên cứu khoa học chưa đồng bộ. Hiệu quả sử dụng thiết bị chưa cao.

Mối quan hệ giữa Nhà trường với các ban ngành trong tỉnh còn nhiều hạn chế, vai trò của các nhà khoa học đối với đời sống sản xuất của người dân địa phương còn mờ nhạt.

Khả năng huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách cho nghiên cứu khoa học còn thấp. Sự kết hợp với các doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế.

Số công trình được đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín còn ít và mới chỉ tập trung vào một số ngành khoa học tự nhiên.

- Cơ hội

Nhà nước đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoa học công nghệ và phân bổ kinh phí nghiên cứu khoa học theo năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nghiên cứu khoa học.

Là trường đại học đa ngành, Trường có lợi thế trong việc tiến hành các đề tài liên ngành nhằm giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội địa phương và cả nước, các lĩnh vực khoa học liên ngành.

Trường có đội ngũ khối sư phạm đông và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao nên có điều kiện đẩy mạnh nghiên cứu khoa học giáo dục, đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục của nước nhà.

Cùng với xu thế hội nhập của đất nước, các nhà khoa học của Trường có cơ hội giao lưu, hợp tác, trao đổi học thuật, liên kết nghiên cứu với các nhà khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học trên thế giới; đây là cơ hội giúp cho đội ngũ cán bộ khoa học của Trường nâng cao năng lực và trau dồi kiến thức.

Sự quan tâm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đối với NCKH trong Nhà trường. Hàng năm, Nhà trường đã đầu tư KHICN không dưới 10% (QC CTNB).

- Thách thức

Đội ngũ cán bộ khoa học của các ngành mới mở phải cạnh tranh với các trường đại học chuyên ngành có uy tín về lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

Nhu cầu xã hội về nghiên cứu khoa học kỹ thuật công nghệ và nghiên cứu ứng dụng ngày càng cao trong khi đội ngũ cán bộ khoa học của Trường mới chỉ mạnh trong nghiên cứu khoa học cơ bản và khoa học giáo dục.

Việc được đưa vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia đòi hỏi công tác nghiên cứu khoa học và quản lý khoa học của Trường phải hướng vào việc nâng cao chất lượng nghiên cứu, sức cạnh tranh và khả năng hợp tác.

Hội nhập quốc tế đặt Trường trước những thách thức như sự biến đổi nhanh chóng của quá trình toàn cầu hóa, năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế trong nghiên cứu khoa học...

Là một Trường đại học trung ương đóng tại địa phương, để tăng thêm uy tín và vị thế của một Trường Đại học lớn, công tác nghiên cứu khoa học cần phải gắn nhiều hơn nữa với tình hình đời sống sản xuất kinh tế của địa phương. Cần có sự hiện diện của Trường Đại học Vinh nhiều hơn nữa trong việc hoạch định chính sách, xây dựng các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vai trò và trách nhiệm của các nhà khoa học trong đời sống kinh tế - xã hội của người dân Nghệ An nói riêng và khu vực Bắc Trung bộ nói chung.

Yêu cầu tăng cường tính chủ động, sáng tạo của các ngành ngoài sư phạm trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, hướng tới xây dựng một hệ thống các ngành khoa học ứng dụng có trình độ cao đặt ra cấp thiết. Mặt khác, việc tinh gọn đội ngũ, cơ cấu tổ chức của các ngành sư phạm nhằm tạo nên sức sống mới trong nghiên cứu cơ bản là yêu cầu cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường trong thời gian qua đã thu được nhiều kết quả tốt. Các đề tài khoa học triển khai theo các hướng nghiên cứu khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Từng bước định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ các nhiệm vụ đào tạo, các nhu cầu của xã hội và các địa phương trong khu vực. Nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động này chủ yếu là từ ngân sách Nhà nước, ngân sách cơ sở, số nguồn vốn huy động từ liên kết với các tổ chức, các đối tác doanh nghiệp còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ khoa học của Trường đã từng bước khẳng định vị thế của mình trong nghiên cứu khoa học, nhiều đề tài nghiên cứu được đánh giá cao về ý nghĩa khoa học và giá trị thực tiễn.

Hoạt động nghiên cứu khoa học đã dần tìm được chỗ đứng trong thị trường khoa học công nghệ, đặc biệt là thị trường khu vực Bắc Trung Bộ, cả về quy mô, chất lượng, hiệu quả và tiềm lực con người - tài chính. Nhiều cơ quan, doanh nghiệp, địa phương... đã hợp đồng với hàng trăm lượt cán bộ của Trường để nghiên cứu, triển khai, ứng dụng, chuyển giao các đề tài, dự án phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2.1.4. Cơ sở vật chất

Cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc, cùng cả nước bước vào giai đoạn tái thiết đất nước, Nhà trường được xây dựng ổn định ở vị trí hiện tại (phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An). Được sự quan tâm đầu tư của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Nghệ An và các tỉnh Thanh Hóa, Hà Tĩnh... cùng với sự nỗ lực của nhiều thế hệ cán bộ, sinh viên, đến nay Trường Đại học Vinh đã có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, có hệ thống thư viện, các phòng thí nghiệm - thực hành, hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học trong giai đoạn đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học.

- *Quỹ đất*: Trường Đại học Vinh hiện có 5 cơ sở với diện tích đất là 286,3 ha.

- Cơ sở chính của Trường (cơ sở 1) tại số 182 đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; diện tích trên 14 ha. Đây là nơi tập trung hệ thống quản lý nhà trường, văn phòng làm việc của các khoa, các đơn vị trong trường, hệ thống phòng học, các phòng thí nghiệm - thực hành, thư viện, ký túc xá, trạm y tế, sân vận động, nhà tập đa năng...

- Cơ sở 2: Hiện tại là nơi đào tạo của khoa Nông Lâm Ngư và Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh Vinh tại xã Nghi Ân, thành phố Vinh và xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; diện tích 258 ha.

- Cơ sở 3: Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản mặn - lợ tại xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; diện tích 9,3 ha.

- Cơ sở 4: Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản nước ngọt tại thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; diện tích gần 5 ha.

- Cơ sở 5: Khu kí túc xá sinh viên tại phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; diện tích gần 0,5 ha.

- *Cơ sở hạ tầng kỹ thuật:* Tại khu vực Bến Thủy - Trường Thi, đã có cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh gồm:

+ Hệ thống đường bê tông nội bộ có tổng độ dài 2.9 km.

+ 02 trạm biến áp công suất mỗi trạm 640 KVA với cấp điện áp cao thế theo chuẩn mới 22KV. Toàn bộ hệ thống đường tải điện là cáp ngầm với tổng độ dài 3000m. Hệ thống chiếu sáng công cộng với 30 đèn cao áp thủy ngân.

+ 06 bể chứa nước lớn (chưa tính hệ thống bể trên mái nhà cao tầng) với tổng dung tích 900 m³, 1480m đường ống cấp nước và 3700m đường ống thoát nước ngầm, 02 trạm khai thác và lọc nước công suất 10 m³/1 giờ, 03 trạm bơm nước ngoài trời và 05 trạm bơm cục bộ đảm bảo đáp ứng đầy đủ các các nhu cầu nước cho sinh hoạt, đào tạo và phòng cháy chữa cháy và thoát nước tốt trong mùa mưa lũ.

+ Hệ thống khuôn viên cây xanh, cây cảnh hoàn thiện, toàn trường có trên 1000 cây lưu niên đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

Tại các cơ sở mới đang xây dựng, hệ thống kỹ thuật hạ tầng được triển khai theo thiết kế chuẩn của cơ sở đào tạo đại học hiện đại. Với hệ thống kỹ thuật hạ tầng đồng bộ, hiện đại như trên, Trường Đại học Vinh đã đáp ứng tốt các nhu cầu đi lại, điện, nước cho tất cả các hoạt động.

- *Phòng học, giảng đường, nhà cửa:*

Trường Đại học Vinh có hệ thống các nhà với diện tích sàn xây dựng là 101.525m², tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 39.323m². Hệ thống nhà cửa được phân bố theo mục đích sử dụng (*hoạt động sự nghiệp, phòng học*). Ngoài 2 cơ sở giảng dạy lý thuyết, thí nghiệm với tổng diện tích trên 272 héc ta, Trường còn có 2 trại thực hành nông - lâm - ngư với tổng diện tích trên 13 héc ta.

Trường Đại học Vinh có 319 lớp đại học học tại Trường. Nhà trường đã có hệ thống phòng học bao gồm 202 phòng với tổng diện tích 15.723m² sử dụng. Bình quân 01 ca học bố trí được 13.000 chỗ ngồi với diện tích sử dụng bình quân là 2 m²/1 ca (*chưa kể diện tích học tập tại phòng thí nghiệm, thực hành, ký túc xá...*).

Với sự đầu tư bằng kinh phí Nhà nước và vốn tự có của Nhà trường, các phòng học được trang bị đủ tiêu chuẩn chiếu sáng, bàn ghế, bảng chống loá đúng tiêu chuẩn và cùng nhiều trang thiết bị điện tử khác. Để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy, học và đào tạo theo tín chỉ, đến nay, Trường đã có khả năng đáp ứng nhu cầu giảng dạy bằng bài giảng điện tử trên quy mô lớn (*ngoài 44 phòng có hỗ trợ bằng thiết bị nghe nhìn, các khoa còn có 5 - 7 bộ thiết bị di động phục vụ khi có nhu cầu*).

Hệ thống phòng làm việc cho khối hành chính được xây dựng đầy đủ, đúng tiêu chuẩn, trang bị thiết bị và phương tiện làm việc đúng theo yêu cầu quy định. Theo cơ

cấu tổ chức hiện nay Trường Đại học Vinh có 43 đơn vị (*phòng, ban, văn phòng khoa, trung tâm...*). Trường bố trí làm việc tại 74 phòng làm việc với tổng diện tích 2.991m²; 04 phòng họp, phòng hội thảo quốc tế với tổng diện tích 515m².

Ký túc xá sinh viên của Trường có 3 nhà 5 tầng với tổng 168 phòng ở với tổng diện tích 5.040m² sử dụng có khả năng đáp ứng khoảng 1104 chỗ ở với diện tích bình quân 3,2 m² sử dụng/1 chỗ ở.

Toàn bộ nhà ký túc xá sinh viên là nhà vĩnh cửu, khép kín, đảm bảo điện, nước; riêng các phòng dành cho chuyên gia, lưu học sinh đều có lắp máy điều hoà nhiệt độ, tắm nóng lạnh, tivi và các trang bị nội thất tốt, phù hợp. Khuôn viên khu ký túc xá đẹp, rộng rãi, có hệ thống căng tin, nhà ăn tập thể, gần sát sân vận động. Một số phòng được bố trí làm câu lạc bộ cho sinh viên. Hiện tại, Trường đang sử dụng định mức nơi ở như sau: sinh viên Việt Nam: 8 sinh viên/1 phòng, lưu học sinh nước ngoài: 4 sinh viên/1 phòng, học viên sau đại học nước ngoài: 2 học viên/1 phòng.

Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hoá - thể thao - y tế, gồm có: 1 nhà tập đa chức năng đúng tiêu chuẩn, 04 sân bóng chuyên, 01 sân bóng đá mini, 01 sân bóng đá lớn, một nơi sinh hoạt cho câu lạc bộ tennis và nhiều vị trí đặt bàn bóng bàn phục vụ cho cán bộ, sinh viên với tổng diện tích 13.496m²; Trạm Y tế với 8 phòng khám, điều trị với tổng diện tích 240m²; sân khấu trong nhà với 450 chỗ ngồi, 1 sân khấu ngoài trời có khả năng bố trí 3.000 chỗ ngồi.

- *Phòng thí nghiệm, thực hành:*

Trường hiện có 93 phòng thí nghiệm, thực hành, trại và vườn thực nghiệm với tổng diện tích 137.248m².

Từ năm 2002 đến nay, nhờ các nguồn đầu tư (*Dự án Giáo dục đại học, Chương trình mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất các trường học, Chương trình mục tiêu đưa tin học vào Nhà trường; Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học công nghệ...*) nên cơ sở thực hành thí nghiệm của Trường Đại học Vinh được đầu tư về cả chiều rộng và chiều sâu, bước đầu đã phát huy tác dụng góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo. Nhà trường đã được thụ hưởng nhiều dự án của Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) và các dự án của Chính phủ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phát triển cơ sở vật chất thiết bị với kinh phí đầu tư hàng trăm tỷ đồng. So với yêu cầu đào tạo của các ngành mới mở (*Nông - Lâm - Ngư, Xây dựng dân dụng công nghiệp, Điện tử viễn thông, Hoá công nghệ thực phẩm, Công nghệ thông tin...*), hệ thống phòng thí nghiệm thực hành và trang thiết bị cần phải được tăng cường thêm theo chuẩn mực giáo dục đại học; hệ thống trại thực hành mới bước đầu triển khai xây dựng và đã từng bước đưa vào sử dụng nhưng chưa đáp ứng yêu cầu theo quy hoạch.

Đặc biệt, cho đến nay Trường Đại học Vinh đã xây dựng được hệ thống khá hoàn chỉnh các "phòng thí nghiệm phổ thông" để sinh viên sư phạm các ngành làm thí nghiệm và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm nhằm giúp sinh viên chủ động khi ra thực tế phổ thông. Ở các phòng thí nghiệm này sau khi làm thí nghiệm thì sinh viên còn được hướng dẫn thiết kế bài học sử dụng thí nghiệm để dạy cho học sinh.

+ Nhà trường hiện có 44 phòng học đa năng để phục vụ cho bài giảng điện tử, 2 phòng Multimedia.

Hệ thống trang thiết bị thí nghiệm là cơ sở cần thiết phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học cho các khoa thực nghiệm trong Trường. Các thiết bị được tài trợ thông qua các dự án vừa qua đều xuất phát từ yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của các tổ bộ môn nên đã được khai thác sử dụng tối đa để phục vụ cho các bài thí nghiệm đào tạo đại học.

Ngoài hệ thống phòng thí nghiệm, Trường còn có các xưởng thực hành, các trại nuôi ngot và mận - lợ, sân vận động và phòng tập đa năng.

Hệ thống thư viện

Bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, đặc biệt là nguồn vốn từ Dự án Giáo dục đại học, Trường Đại học Vinh đã xây dựng được toà nhà thư viện 7 tầng hiện đại nhất khu vực Bắc Trung bộ. Hệ thống phòng đọc gồm:

- Phục vụ đọc tại chỗ:

+ Tầng 2: Phòng đọc Tổng hợp 1 + Kho tài liệu

+ Tầng 3: Phòng đọc Tổng hợp 2 + Kho tài liệu

+ Tầng 4: Phòng đọc Tài liệu khoa học xã hội + Kho tài liệu

+ Tầng 5: Phòng đọc Tài liệu Khoa học tự nhiên + Kho ngoại văn

+ Tầng 6: Phòng đọc tài liệu: Luận án, Luận văn, Kinh tế, Công nghệ

+ Thư viện phục vụ tại cơ sở 2: Nghi Ân.

- Phục vụ mượn về nhà:

+ Tầng 1: Kho Giáo trình mở cửa phục vụ mượn về nhà miễn phí

+ Sảnh tầng 1: Phòng Dịch vụ tài liệu: phục vụ theo yêu cầu bạn đọc.

- Hệ thống phòng máy tra cứu:

+ Phòng tra cứu tầng 1: phục vụ miễn phí, bạn đọc được sử dụng để tra cứu tài liệu trên hệ thống OPAC, thư viện số.

+ Các phòng máy tính Internet tầng 2, 3: Các máy tính được nối mạng Internet và được cài các phần mềm ứng dụng giúp bạn đọc có thể thực hành tin học, sử dụng Internet, học tiếng Anh...

+ Phòng máy cơ sở 2: phục vụ miễn phí, bạn đọc được sử dụng để tra cứu tài liệu trên hệ thống OPAC, thư viện số.

- Nguồn tài liệu:

+ Trung tâm Thông tin - Thư viện hiện có trên 30.000 tên tài liệu, với trên 300.000 bản sách, báo, tạp chí, luận án, luận văn..., trong đó có nhiều tài liệu quý, hiếm, đắt tiền nhất là nguồn tài liệu ngoại văn.

+ Có hàng vạn cơ sở dữ liệu toàn văn: luận án, luận văn tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; các đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước; Các giáo trình và bài giảng của cán bộ, giảng viên đã được biên mục, kết nối đưa lên mạng LAN và mạng Internet.

Bạn đọc được sử dụng toàn văn hơn 12.000 giáo trình, bài giảng của tất cả các chuyên ngành đào tạo (*trong đó có 350 giáo trình, bài giảng do giảng viên Trường Đại học Vinh biên soạn*); hơn 11.235 khoá luận đại học, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ.

- Điểm mạnh

Trường có phòng học, giảng đường, hội trường, phòng thí nghiệm được thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế trường học và được trang bị các thiết bị nghe nhìn, có hệ thống phòng học trực tuyến hiện đại để dạy các học phần có số lượng người học lớn. Trường có kí túc xá cho người học, có đủ sân bãi tiêu chuẩn cho các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, vui chơi, giải trí.

Trường có Trung tâm thông tin - thư viện được xây dựng và phát triển theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, có cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, có nguồn thông tin, dữ liệu đa dạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tài liệu trong thư viện đang dần dần được số hóa. Thư viện có kết nối với hệ thống thông tin thư viện trong nước và quốc tế.

Trường có đủ cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phòng thực hành, thí nghiệm, phòng học chức năng, phòng học đa năng khá hiện đại và trang bị đầy đủ nhờ thụ hưởng từ các dự án: Giáo dục đại học, Phát triển giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp, các chương trình mục tiêu.

Trường có hệ thống máy tính đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trường thực hiện quản lý đào tạo và quản lý Nhà trường bằng các phần mềm chuyên dụng. Từ năm 2010, Trường đã tích cực triển khai điện tử hóa các hoạt động của Nhà trường.

- Tồn tại

Một số ngành đào tạo kĩ sư chưa có xưởng thực hành.

Do hạn chế về ngoại ngữ nên việc khai thác nguồn tài nguyên điện tử ngoại văn chưa hiệu quả.

Công tác giải phóng mặt bằng ở diện tích đất được quy hoạch còn chậm nên việc triển khai các công trình xây dựng mới bị chậm trễ. Tiến độ xây dựng cơ sở vật chất của Nhà trường còn chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển.

Kết cấu hạ tầng công trình chưa đồng bộ, một số thiết bị thí nghiệm sử dụng chưa có hiệu quả; các thiết bị điện tử chưa được bảo quản đúng quy định như chưa có máy hút ẩm, máy điều hòa nhiệt độ.

Kí túc xá của Trường mới chỉ đáp ứng 5% nhu cầu chỗ ở của người học.

- Cơ hội

Nhà nước đã có chủ trương ưu tiên đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo.

Trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phê duyệt xây dựng cơ sở 2 trên diện tích 258 ha thuộc xã Nghi Ân (thành phố Vinh) và xã Nghi Phong (huyện Nghi Lộc).

Xu hướng tự chủ tài chính tạo cho Trường cơ hội tăng nguồn thu ngoài ngân sách để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo.

Nhờ sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của chính quyền địa phương nên Trường được chú trọng đầu tư xây dựng.

- Thách thức

Trong hội nhập quốc tế, khả năng cạnh tranh của Trường là chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, điều này đòi hỏi cơ sở vật chất kỹ thuật phải được hiện đại hóa, tương xứng và đồng bộ.

Trường Đại học Vinh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, khả năng kinh phí eo hẹp nên việc đầu tư cho Trường còn hạn chế so với yêu cầu phát triển. Mặt khác, Trường đóng trên địa bàn Nghệ An là một tỉnh nghèo nên sự hỗ trợ của địa phương về kinh phí cho xây dựng và phát triển của Nhà trường rất khó khăn.

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu và nhiều vấn đề xã hội đang ảnh hưởng đến nước ta, gây lạm phát cao, ảnh hưởng đến đầu tư xây dựng của Trường.

Thực trạng về cơ sở vật chất cho thấy, việc tái cấu trúc Nhà trường nhằm từng bước hình thành mô hình trường trong trường, tận dụng hết nguồn lực về hạ tầng đã được phê duyệt, tạo tính đồng bộ và đầy đủ về cơ sở vật chất kỹ thuật cho các ngành đặt ra cấp thiết.

2.1.5. Đội ngũ cán bộ

Trong suốt lịch sử 57 năm xây dựng và phát triển, công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ luôn được Nhà trường hết sức quan tâm và tập trung đầu tư nguồn lực. Đặc biệt, đối với đội ngũ giảng dạy Nhà trường xác định là nhân tố hàng đầu quyết định chất lượng viên đào tạo. Ngay từ những ngày đầu mới thành lập hay trong thời kỳ chiến tranh và trong giai đoạn khó khăn của thời kỳ bao cấp đến thời kỳ đổi mới, Trường Đại học Vinh luôn coi trọng xây dựng đội ngũ giảng viên có lòng yêu nghề, tận tụy, hết mực chăm lo giảng dạy và giáo dục sinh viên, không ngừng học tập, nâng cao trình độ. Có thể nói rằng nét truyền thống tốt đẹp của "Ông đồ xứ Nghệ" vẫn được chắt chiu, gìn giữ và cách tân đổi mới để phù hợp với yêu cầu trong từng giai đoạn phát triển của kinh tế - xã hội và của ngành giáo dục, nhưng vẫn giữ được vẹn

nguyên cốt cách trong sáng, mẫu mực của người Thầy. Đây là một trong những yếu tố làm nên nét đặc thù riêng, thương hiệu riêng của Trường Đại học Vinh. Trong bất kì hoàn cảnh nào, Trường luôn thực hiện tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, sử dụng và đánh giá cán bộ; luôn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ. Với phương châm: "Nuôi dưỡng say mê, khuyến khích sáng tạo, tôn trọng khác biệt, thúc đẩy hợp tác", trải qua 57 năm xây dựng và phát triển, từ 17 cán bộ giảng dạy và một số cán bộ hành chính đầu tiên, đến nay đội ngũ cán bộ của Trường đảm bảo về chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu với 1.018 người, trong đó có 57 giáo sư, phó giáo sư; 220 tiến sĩ; 506 thạc sĩ. Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu, còn có hàng trăm nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia đào tạo đại học và sau đại học tại Trường. Đa số cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, tận tâm với nghề và Nhà trường. Nhiều cán bộ của Trường là thành viên, cộng tác viên của các hội đồng, tổ chức khoa học quốc gia và quốc tế. Nhiều cán bộ, học sinh, sinh viên, học viên của Trường đã và đang giữ những trọng trách trong các cơ quan Đảng, Quốc hội, Nhà nước và đoàn thể các cấp, là những nhà khoa học đầu ngành...

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có học hàm Giáo sư, Phó giáo sư trên tổng số giảng viên cơ hữu là 8,1%, trình độ tiến sĩ là 32,5%, trình độ thạc sĩ là 72,1%. Đội ngũ giảng viên của Nhà trường có trên 20% đủ trình độ ngoại ngữ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài và phát huy quyền tự chủ trong học thuật.

Bên cạnh việc coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, việc bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên được đặc biệt coi trọng. Công tác dự giờ thăm lớp được tiến hành thường xuyên trong từng học kỳ, năm học. Để tăng cường sự gắn kết giữa đào tạo ở trường đại học với chương trình giáo dục với các trường, Trường duy trì việc cử giảng viên đi thực tế tại các trường. Theo đó, mỗi cán bộ giảng dạy trẻ tham gia đào tạo các ngành sư phạm, nhất là các cán bộ giảng viên bộ môn phương pháp giảng dạy phải có chương trình ít nhất là 1 học kỳ đến làm việc tại trường để tham gia các hoạt động chuyên môn, hoạt động giảng dạy và giáo dục tại trường. Đặc biệt Trường đã đầu tư xây dựng hệ thống trường thực hành sư phạm chất lượng cao với đầy đủ các bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông. Bên cạnh đó Trường duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Trung học phổ thông Chuyên, với truyền thống 30 năm đào tạo học sinh chuyên.

Cùng với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước, Trường Đại học Vinh cũng đẩy mạnh hợp tác quốc tế thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học, trao đổi giảng viên, tham gia các khóa bồi dưỡng trung hạn hoặc ngắn hạn ở nước ngoài. Các hoạt động này đã giúp giảng viên bổ sung, cập nhật những xu hướng mới, công nghệ đào tạo và phương pháp dạy học mới. Đặc biệt những năm gần đây số giảng

viên đi học thạc sĩ và nghiên cứu sinh ở nước ngoài ngày càng tăng. Trong những năm tới, các cán bộ này sẽ là lực lượng cán bộ có trình độ cao góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng đào tạo của trường Đại học Vinh. Ngoài ra, hằng năm Nhà trường cũng mời về hàng trăm nhà khoa học trong nước và quốc tế giảng dạy các chuyên đề chuyên sâu cho sinh viên, học viên.

- Điểm mạnh

Trường có đội ngũ giảng viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học; có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất đạo đức và năng lực, giúp Nhà trường quản lý và tổ chức tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Trường có chính sách khuyến khích, hỗ trợ đội ngũ cán bộ, giảng viên trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Các quy định về quản lý và phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên của Trường rõ ràng, minh bạch, đáp ứng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện phát triển cụ thể của Trường.

Nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng, quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý trong toàn trường, từ các khoa đến các phòng ban, trung tâm và các đơn vị trực thuộc khác thuộc trường và hằng năm đều có rà soát, bổ sung. Trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho từng cán bộ, viên chức toàn trường, đã ban hành kế hoạch đào tạo sau đại học cho đội ngũ giảng viên giai đoạn 2015 - 2020 cụ thể đến từng giảng viên của các bộ môn.

Trường có kế hoạch và phương pháp đánh giá khoa học đối với cán bộ, giảng viên thông qua khối lượng và hiệu quả công việc hoàn thành, thông qua việc lấy ý kiến của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và tiến tới lấy ý kiến của sinh viên về hoạt động của cán bộ quản lý.

Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên, giáo viên thực hành đủ về số lượng, có nghiệp vụ và được định kì bồi dưỡng nâng cao trình độ.

- Tồn tại

+ Một số ngành mới mở như Báo chí, Du lịch, Công tác xã hội đội ngũ giảng viên vẫn còn thiếu, phải mời thỉnh giảng. Một số bộ môn đang trong tình trạng hẫng hụt giảng viên do cán bộ nghỉ hưu, nguồn tuyển dụng khó khăn.

+ Trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giảng viên tuy đã được chú trọng bồi dưỡng nhưng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu về giao tiếp, hợp tác với nước ngoài.

- Cơ hội

Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với giáo dục và đào tạo ngày càng được hoàn thiện phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho Trường đổi mới và phát triển. Chủ trương giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục đã tạo điều kiện cho Trường chủ động quy hoạch cán bộ, phát triển nguồn nhân lực.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (2016) đã lựa chọn phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, là khâu đột phá của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từ nay đến năm 2020, đây cũng sẽ là một nhiệm vụ trọng tâm của Trường.

Xu hướng hội nhập ngày càng mạnh mẽ đã tạo ra nhiều hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác của Trường với các cá nhân và tổ chức giáo dục trong khu vực và thế giới. Qua đó, năng lực của đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ giảng viên được nâng cao.

- Thách thức

Nước ta đã đạt thành tựu trên nhiều lĩnh vực nhưng nhìn chung vẫn trong tình trạng kém phát triển về kinh tế, giáo dục, khoa học công nghệ so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Cơ chế mở cửa và hội nhập quốc tế đã tạo ra sự cạnh tranh trong giáo dục ngày càng cao.

Thu nhập của nhà giáo còn thấp so với các ngành khác làm cho việc tuyển chọn người giỏi về Trường công tác gặp nhiều khó khăn, trong khi nhu cầu về cán bộ, giảng viên có trình độ cao ngày càng lớn.

Trước tình hình đó, việc sắp xếp lại đội ngũ cán bộ giảng viên, tăng quyền chủ động cho các ngành mới sẽ tạo động lực cho đội ngũ giảng viên ngoài sự phạm nhanh chóng bắt kịp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường trong tình hình mới.

2.1.6. Về nguồn lực tài chính

- Điểm mạnh

Qua 57 năm xây dựng và phát triển, Trường đã tích lũy được một nguồn vốn cố định về cơ sở vật chất lớn và vững chắc, đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học ở quy mô hiện tại.

Được sự hỗ trợ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự nỗ lực tạo nguồn kinh phí, Nhà trường có nguồn tài chính tương đối ổn định và tăng đều qua từng năm, đáp ứng nhu cầu các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, trang bị, duy tu cơ sở vật chất và các hoạt động khác. Việc được thụ hưởng nhiều dự án của quốc gia và của các tổ chức quốc tế đã làm tăng đầu tư và hiện đại hóa cơ sở vật chất của Trường.

Mức tự chủ tài chính, nguồn thu sự nghiệp chiếm tỉ trọng ngày càng cao trong tổng nguồn thu của Trường. Hệ số tự chủ (*mức tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên*) của Trường tăng dần qua các năm.

Trường đã xây dựng và hoàn thiện được hệ thống văn bản quản lý tài chính chặt chẽ, phù hợp với quy định của Nhà nước. Công tác quản lý và sử dụng nguồn tài chính ngày càng hợp lý, minh bạch và hiệu quả.

Công tác lập kế hoạch tài chính hàng năm dần dần được chuẩn hóa, đầy đủ và sát với thực tế.

- Tồn tại

Nguồn tài chính cơ bản đảm bảo duy trì các hoạt động của Trường ở quy mô hiện tại, chưa đủ nguồn vốn cho đầu tư phát triển để đáp ứng nhu cầu đào tạo ngày càng cao và hiện đại.

Quy mô tài chính chưa đủ để đầu tư chiều sâu, khai thác các thế mạnh đặc thù của Trường.

Chưa khai thác triệt để tiềm năng vị thế của Trường để tăng nguồn thu từ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các dịch vụ khác.

Cơ chế tạo nguồn thu chưa thông thoáng, còn nhiều ràng buộc, chưa thực sự khuyến khích người dạy và người học.

- Cơ hội

Sự đổi mới cơ chế quản lý tài chính của Nhà nước tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các trường đại học khai thác hợp pháp các nguồn thu, quản lý và sử dụng hợp lý, minh bạch và hiệu quả các nguồn lực tài chính.

Hội nhập quốc tế làm tăng cơ hội hợp tác và đầu tư quốc tế cho Trường.

Cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, nhu cầu xã hội về đào tạo và chuyển giao công nghệ ngày càng cao, tạo ra nhiều dịch vụ mới cho Trường.

- Thách thức

Nguồn ngân sách Nhà nước cấp hiện tại chưa đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường, các dự án đầu tư trong và ngoài nước ngày càng hạn chế dần.

Quy mô tài chính hiện tại của Trường chưa đáp ứng được yêu cầu đầu tư cho các đơn vị, các ngành mới.

Một số thiết bị, cơ sở vật chất của Nhà trường chưa đồng bộ cần được bổ sung và xây mới. Điều kiện tài chính hiện tại của Trường mới đủ chi cho các hoạt động thường xuyên ở quy mô hiện tại.

Nhu cầu về bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao của Trường ngày càng lớn nhưng nguồn kinh phí cho hoạt động này có hạn.

Sự phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu của Nhà trường trong tình hình mới đòi hỏi một nguồn lực tài chính dồi dào, trong khi nguồn thu ổn định và có phần giảm. Việc tái cấu trúc, cải cách bộ máy hành chính Nhà trường nhằm giảm bớt các lãng phí chi tiêu công, nâng cao hiệu quả quản lý là một trong những biện pháp quan trọng và cấp thiết.

2.2. Mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, định hướng về tái cấu trúc Nhà trường

2.2.1. Những mục tiêu cơ bản của tái cấu trúc Nhà trường

Trường Đại học Vinh xác định những mục tiêu cơ bản của tái cấu trúc Nhà trường trên những phương diện cơ bản sau: khắc phục những hạn chế mà Nhà trường đang phải đối mặt từ công tác quản lý, đội ngũ cán bộ, cách bố trí, sắp xếp nhân sự, cách triển khai các hoạt động đào tạo... để đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế -

xã hội địa phương; phù hợp với xu thế phát triển của hệ thống đại học thế giới và Việt Nam, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; thực hiện có hiệu quả chủ trương tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện tốt những chủ trương đổi mới trong lĩnh vực giáo dục đại học theo tinh thần Nghị định 73/2015/NĐ-CP ngày 8/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 32/2015/TT-BGDĐT ngày 16/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đảm bảo chương trình đào tạo tiếp cận với khu vực và quốc tế, trước mắt là phù hợp với tiếp cận CDIO, đáp ứng nhu cầu thế giới việc làm; nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng chuẩn đầu ra và yêu cầu của nhà tuyển dụng; phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo cho tất cả các khối ngành, đặc biệt là khối ngành sư phạm, tạo cơ hội cho các ngành kỹ sư, cử nhân khoa học phát triển; phát triển Nhà trường theo hướng nghiên cứu, ứng dụng; đào tạo gắn với nhu cầu xã hội.

2.2.2. Mục tiêu chung

Sứ mạng: Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao; là trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

Tầm nhìn: Trường Đại học Vinh là trường đại học trọng điểm quốc gia, là thành viên của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á.

PHẦN 3 MÔ HÌNH SAU TÁI CẤU TRÚC

3.1. Định hướng mô hình hoạt động

Nhà trường tái cấu trúc dựa trên mô hình 3 cấp Trường - Viện/Khoa - Bộ môn. Trong đó thành lập các Viện trên cơ sở sáp nhập các Khoa cùng nhóm ngành đào tạo hoặc có chuyên môn gần. Các Bộ môn đã thực hiện tái cấu trúc năm học 2015 - 2016 giữ nguyên và bố trí về các Viện quản lý theo đúng chuyên môn.

Cơ cấu Nhà trường gồm:

- Đảng ủy, Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu
- 06 Viện: Sư phạm Tự nhiên, Kỹ thuật - Công nghệ, Công nghệ Hoá Sinh và Môi trường, Nông nghiệp và Tài nguyên, Sư phạm Xã hội, KHXH và Nhân văn.
- 05 Khoa: Giáo dục, Kinh tế, Luật, Xây dựng, Khoa Ngoại ngữ
- Các Phòng ban, Trung tâm, Trường Trung học phổ thông chuyên và Trường Thực hành Sư phạm giữ nguyên cơ cấu cũ.

- Khoa Hóa học: 6 Bộ môn (PPGD Hóa học; Hóa lý - đại cương; Hóa phân tích; Hóa hữu cơ; Hóa vô cơ; Hóa thực phẩm).

- Khoa Vật lý và Công nghệ: 5 Bộ môn (Vật lý; PPGD Vật lý; Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử; Điều khiển tự động; Điện tử Viễn thông).

- Khoa Công nghệ thông tin: 4 Bộ môn (Hệ thống thông tin; Mạng và truyền thông; Kỹ thuật máy tính; Khoa học máy tính và PPGD).

b. Cơ cấu tổ chức của Viện

- Lãnh đạo Viện: 1 Viện trưởng, các Phó Viện trưởng. Nhiệm kỳ của Viện trưởng là 05 năm theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng (2015 - 2020), tối đa không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp.

- Các Bộ môn: Tùy vào quy mô của Viện và những ngành đào tạo phụ trách

- Trợ lý: Mỗi ngành có 01 Trợ lý QL HSSV, 01 Trợ lý đào tạo và các cố vấn học tập (phân bổ theo số lượng sinh viên).

- Văn phòng Viện: Tuỳ thuộc quy mô của Viện, bố trí đủ cán bộ văn phòng để đảm bảo Viện hoạt động hiệu quả.

3.2.2. Giai đoạn 2

- Thành lập 3 Viện đào tạo gồm: Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, Viện Sư phạm xã hội và Viện Khoa học xã hội và nhân văn. Đối với 2 khoa Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất sáp nhập vào Trung tâm Quốc phòng An ninh.

- Vi chỉnh các bộ môn ở giai đoạn 1 cho hợp lý hơn;

- Tái cơ cấu Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm phù hợp với các Viện và nhóm ngành tương ứng.

a. Hiện trạng cơ cấu tổ chức của các khoa thuộc diện tái cơ cấu

Các Khoa nằm trong cơ cấu tái cấu trúc bao gồm Khoa Sư phạm Ngữ văn, Khoa GD Chính trị, Khoa Nông Lâm ngư, Khoa Lịch sử, Khoa Địa lý - Quản lý tài nguyên gồm có 22 Bộ môn:

- Khoa Sư phạm Văn học: 5 Bộ môn (Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Ngôn ngữ, Lý luận và PPGD, Báo chí)

- Khoa Lịch sử: 5 Bộ môn (Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới, PPGD và Quản lý văn hóa, Du lịch, Công tác xã hội).

- Khoa Địa lý - QLTN: 3 Bộ môn (Sư phạm Địa lý, Quản lý đất đai, Quản lý TN và MT).

- Khoa Nông Lâm Ngư: 4 Bộ môn (Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Nuôi trồng thủy sản ngọt, Nuôi trồng thủy sản mặn và Phát triển nông thôn).

- Khoa Giáo dục chính trị: 5 Bộ môn (Triết học, Kinh tế chính trị và CNXH khoa học, Lịch sử Đảng, PPGD - Tư tưởng HCM, Chính trị học).

b. Cơ cấu tổ chức của Viện

- Lãnh đạo Viện: 1 Viện trưởng, các Phó Viện trưởng. Nhiệm kỳ của Viện trưởng là 05 năm theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng, tối đa không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp.

- Các Bộ môn: Tùy vào quy mô của Viện và những ngành đào tạo quản lý

- Trợ lý: Mỗi ngành có 01 Trợ lý QL HSSV, 01 Trợ lý đào tạo và các cố vấn học tập (phân bổ theo số lượng sinh viên).

- Văn phòng Viện: Tuỳ thuộc quy mô của Viện, bố trí đủ cán bộ văn phòng để đảm bảo Viện hoạt động hiệu quả.

3.3. Cơ cấu chi tiết các viện

3.3.1. Viện Sư phạm tự nhiên (Institute of Natural Sciences Education)

TT	Cơ cấu tổ chức	
1.	Cán bộ quản lý	Viện trưởng Các Phó Viện trưởng
2.	Bộ môn	1. Bộ môn PPGD Toán học 2. Bộ môn PPGD Vật lý 3. Bộ môn Khoa học máy tính và PPGD Tin học 4. Bộ môn PPGD Hoá học 5. Bộ môn Di truyền - Phương pháp - Vi Sinh 6. Bộ môn Đại số 7. Bộ môn Giải tích 8. Bộ môn Hình học 9. Bộ môn XSTK&UD 10. Bộ môn Vật lý 11. Bộ môn Hoá vô cơ 12. Bộ môn Hoá hữu cơ 13. Bộ môn Hoá - Lý đại cương 14. Bộ môn Hóa phân tích 15. Bộ môn Động vật 16. Bộ môn Thực vật

3.3.2. Viện Kỹ thuật và Công nghệ (Institute of Engineering and Technology)

TT	Cơ cấu tổ chức	
1.	Cán bộ quản lý	Viện trưởng Các Phó Viện trưởng
2.	Bộ môn	1. Bộ môn Kỹ thuật điện - điện tử 2. Bộ môn Điều khiển tự động 3. Bộ môn Điện tử viễn thông 4. Bộ môn Mạng, truyền thông 5. Bộ môn Kỹ thuật máy tính 6. Bộ môn Hệ thống thông tin

3.3.3. Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường (Institute of Biochemical Technology - Environment)

TT	Cơ cấu tổ chức	
1.	Cán bộ quản lý	Viện trưởng Các Phó Viện trưởng
2.	Bộ môn	1. Bộ môn Công nghệ thực phẩm 2. Bộ môn Công nghệ sinh học 3. Bộ môn Môi trường

3.3.4. Viện Nông nghiệp và Tài nguyên (Institute of Agriculture and Natural Resources)

TT	Cơ cấu tổ chức	
1.	Cán bộ quản lý	Viện trưởng Các Phó Viện trưởng
2.	Bộ môn	1. Bộ môn Quản lý đất đai 2. Bộ môn Nuôi trồng thủy sản 3. Bộ môn Khuyến nông 4. Bộ môn Khoa học cây trồng

3.3.5. Viện Sư phạm xã hội (Institute of Social Sciences Education)

TT	Cơ cấu tổ chức	
1.	Cán bộ quản lý	Viện trưởng Các Phó Viện trưởng
2.	Bộ môn	1. Bộ môn PPGD Địa lý 2. Bộ môn PPGD Ngữ văn 3. Bộ môn PPGD Lịch sử 4. Bộ môn PPGD - Tư tưởng HCM 5. Bộ môn Văn học Việt Nam 6. Bộ môn Văn học nước ngoài 7. Bộ môn Ngôn ngữ 8. Bộ môn Lịch sử thế giới 9. Bộ môn Lịch sử Việt Nam

3.3.6. Viện Khoa học xã hội và nhân văn (Institute of Social Sciences and Humanities)

TT	Cơ cấu tổ chức	
1.	Cán bộ quản lý	Viện trưởng Các Phó Viện trưởng
2.	Bộ môn	1. Bộ môn Báo chí 2. Bộ môn Triết học 3. Bộ môn KTCT - CNXHKKH 4. Bộ môn Chính trị học 5. Bộ môn Lịch sử Đảng 6. Bộ môn Du lịch 7. Bộ môn Quản lý văn hóa 8. Bộ môn Công tác xã hội

3.4. Phân tích ưu điểm, hạn chế của đề án

3.4.1. Ưu điểm

- Phù hợp với Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Thông báo số 659/TB-BGDĐT ngày 12/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo kết luận của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ tại buổi làm việc với Trường Đại học Vinh; Thông báo số 269 - TB/TU ngày 8/6/2016 của Tỉnh ủy Nghệ An thông báo ý kiến của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm việc với Trường Đại học Vinh.

- Tạo ra các nhóm ngành với chuyên môn gắn để thuận lợi cho tuyển sinh và tổ chức đào tạo.

- Thực hiện định hướng khối ngành khoa học cơ bản và khoa học giáo dục phát triển theo định hướng nghiên cứu. Các khối ngành còn lại phát triển theo định hướng ứng dụng.

- Tạo cơ chế tự chủ năng động cho các Viện khi có tư cách pháp nhân, có con dấu để tăng cường hợp tác trong đào tạo, NCKH và dịch vụ, chuyển giao công nghệ.

- Tạo điều kiện để phát triển khối ngành ngoài sư phạm. Làm tốt hơn công tác khảo sát nhu cầu xã hội trong đào tạo, NCKH và đào tạo các ngành nghề mới.

3.4.2. Hạn chế

- Có sự xáo trộn nhất định về tổ chức và phân bổ nguồn lực cán bộ.

- Một số Viện có lực lượng cán bộ trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý.

- Cần có kế hoạch sắp xếp số cán bộ dôi dư (đặc biệt là cán bộ hành chính) tạo sự ổn định và đồng bộ trong toàn hệ thống.

PHẦN 4 PHỤ LỤC ĐỀ ÁN

Phụ lục về cơ sở vật chất, giảng viên cơ hữu, chuyên ngành đào tạo, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập...



GS.TS. Đinh Xuân Khoa